



Doãn Ninh

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

VỤ THỀ Ở ĐỀN BẠCH-MÃ
NGÀY 2 DÉCEMBRE 1940

SỐ 40 — GIÁ: 0\$12
8 DÉCEMBRE 1940

ỐC GIAO KÈO, KHOÁN ƯỚC, DẤU HIỆU CỦA VĂN-MINH HAY DÁ-MẠN?

Người ta ở trong một đoàn thể, một xã-hội, cần phải giúp đỡ lẫn nhau trong khi thiếu thốn, hoặc nạn đói là nạn phẫn nộ nhất của người ta đối với đồng chủng. Không có tình thân tương trợ thì xã-hội người ta rất là buồn tẻ. Thực thể trong một đoàn thể mà ai cũng chỉ biết có mình, chỉ biết giữ quyền-lợi riêng cho mình, sự ích-kỷ được người ta thực hành một cách triệt để, thì sự sinh-hoạt rất là lờ lững và có thể nguy ngập là khác.

Vì phải giúp đỡ lẫn nhau nên người ta mới bắt đầu đặt ra vấn đề tín nhiệm. Mỗi khi ta phải giao thiệp với một người nào khác, mà ta không quen biết, ta vẫn tự hỏi: "Có thể tin được người đó chăng?" Vì sự ngờ vực về lòng tin nhiệm đó nên mới nảy ra óc giao kèo và khoán ước.

Trong xã-hội loài người từ đời thượng-cổ, cũng đã bắt đầu ngờ vực lẫn nhau nên vì thế người đời xưa cũng đã tìm cách để đánh dấu sự tín nhiệm và những lời hứa: hẹn với nhau. Mỗi khi phải giao thiệp với nhau và tiền tài, họ thường dùng một cách giản dị để giao ước với nhau. Đó là cách dùng dây thắt nút lại để ghi những điều giao ước cùng nhau, như những lều cho nhau vay tiền, vay thóc, v.v.v.

Vì vậy ta có thể nói rằng óc giao kèo, khoán ước không phải ngày nay mới có mà đã từng có từ khi người đời bắt đầu có đoàn thể, xã hội. Chỉ khác một điều là từ khi người ta càng ngày càng mở mang thì sự giản quyết, lờ lững cũng ngày thêm tấn-bộ và óc giao kèo giữa người ta cũng biến đổi ra một cách phức tạp hơn nhiều.

Vì đó mà ngày nay ta thấy loài người trong khi giao thiệp với nhau và phương diện quốc gia hoặc cá nhân không mấy khi là không phải dùng đến hợp-ước, giao kèo hoặc phải lập ra luật lệ, khoán ước để hạn chế và cấm đoán những hành động phi-pháp. Ở thế-kỷ 20 này, loài người đã tự phụ là văn minh, khôn khéo, óc giao kèo lại càng được người ta trọng dụng là đời thượng-cổ, tức nhân loại còn sống trong thời kỳ ăn-lông ở lỗ.

Đó là chứng cứ tỏ ra rằng ở đời này người đời đối với kẻ đồng-loại càng kém lòng tin nhiệm hơn trước. Ta đã thấy những hòa-ước mà hầu hết các nước trên thế giới đã trịnh trọng ký kết với nhau mà cũng bị xé tan coi là mảnh giấy lộn vứt vào sọt rác. Đến hợp ước giữa các nước còn thế thì những giao kèo, khế-ước giữa cá nhân liệu còn có giá trị gì? Cũng vì sự các giao kèo, khế ước không đủ giá trị nên người ta nhiều khi lại phải đem nhau đi thế ở trước các vị thần nổi tiếng là linh-ứng, để mang những khế giao đối trái với giao kèo, khế ước để nhờ các vị thần linh trừng phạt. Thế là người ta lại dùng các đền thờ, quyền để bảo đảm cho những giao kèo đã ký với nhau và như một tòa án để xét những vụ lừa đảo, gian dối mà người ta cho rằng tòa án của pháp-luật không thể định rõ sự phải, trái và phân xử một cách công minh được.

Ốc giao-kèo và óc mê-tin đã cùng hợp lực lại làm cho người đời thêm ngờ vực, thêm ác cảm với nhau. Mỗi lúc đem nhau đến thế trước một vị linh thần, trong hai người hẳn người nào cũng giữ lễ phải và sự thực về mình ít phải mong cho người kia sẽ bị thần linh trừng phạt hoặc vật chết.

Đây là cái ác ý của những kẻ đem nhau đi thế. Và lại ta nên biết những vụ thế không bao giờ đưa đến cho ta sự thực và pháp-luật vẫn cho người ta đi thế nhưng không bao giờ dựa vào kết quả của việc thế mà tuyên án cả. Như thế thì thử hỏi đi thế liệu có ích gì.

Ở thế-kỷ này, ta phải rất lấy làm lạ khi trông thấy óc giao kèo ở xứ ta thịnh hành đến bậc ấy. Và ta phải tự hỏi với cái óc giao kèo, khoán-ước thịnh hành đến cực điểm đó là dấu hiệu của văn minh hay là một cái chứng-triệu của sự giệt lui trên con đường tiến-bộ?

Xin để phần những kẻ tin vào óc giao kèo và việc đi thế giá trị câu hỏi đó.

T. B. C. N.

một số báo, bao nhiều là sự lạ!

Đó là Trung-Bắc Chử Nhất số 41 xuất bản ngày 15 Dec. 1940 v.v. Số báo ấy sẽ bắt đầu đăng

● một chuyện đời của Huyền-Hồ dịch của Somerset Maugham: **ÔNG CÔNG SỬ**

● một thiên phóng sự lạ của Táo Bả Maryse-Cholay tác giả **"Một tháng với đàn ông"** chưa hề chân đến núi này: **TÔI ĐÃ SỐNG Ở XỨ SỞ CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ THỦ SHET ĐÀN ÔNG**

Người tình phụ bạc của cô Phạm - thị - Ngọc Liên (Hà) không nên để chân đến đất này!

● và một tập điều tra về những cái vịnh cái phục về đời làm báo của người minh **CÁC ÔNG TƯỚNG TRỀ BỊ NGƯỜI TA XUI DẠI**

cùng số ấy, 2 chuyên ngắn — của nhà văn mới — **CHÂN CHƯÔNG** của TỬ THẠCH

MỘT VÀI CON SEN TRỞ NÊN NỮ SĨ, DANH TIẾNG của QUÂN-CHI

Nhưng mà đáng cho bạn đọc chú ý nhất trong số báo giá trị này thì là bài:

NHÂN NGHĨA — KHAI HƯNG
Ông Khai-Hưng đã làm: rất nhiều lần khi bàn về chữ quốc-ngữ — theo ý ông Nhân-Nghĩa — Ai biết chữ quốc ngữ đều phải xem cho kỹ được bài này. Và nếu quả ông Khai-Hưng tha thiết với quốc-văn thực, ông không thể không lên tiếng — Ông Khai-Hưng phải? Hay ông Nhân-Nghĩa phải?

Lỗi người từ lúc ở lỗ ăn lông đến lúc biết ăn chín mặc ấm, trong lòng mới nảy ra có những dự-vọng. Dự-vọng phải cầu mới có, đã phải cầu, do đó lòng người lại sinh ra những giáo mắc và hao lũy vô hình để rình tranh cướp của người và che giấu của mình. Điều-lệ dù ngặt, pháp-luật dù nghiêm đến thế nào, cũng bị người ta coi thường. Người đối với người đã

THẺ, MỘT CÁI DẤU ghi trên lịch sử loài người không còn có chữ « tin »

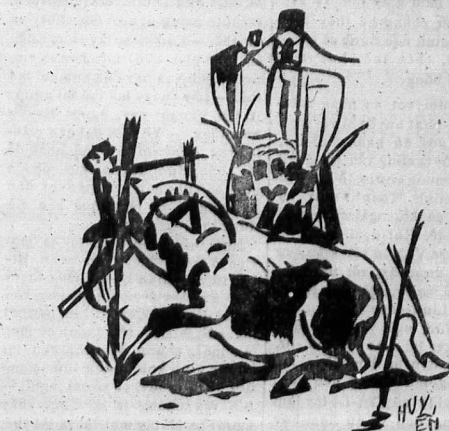
Cắt cổ một con trâu, hứng lấy máu, uống một hơi rồi thế: đó là nghi tiết trong việc đi thế ngày trước

không tin được và tỏ được lòng nhau, nên từ xưa người ta phải mượn đến sự phán-đoán của đấng thiêng-liêng vô hình, tức là thế để dãi tỏ tấm lòng với thần minh.

Ông vua lên ngôi thống ngự muôn dân, phải thế, vị quan nhận sự ủy thác của vua đi cai-trị một châu, một quận cũng thế, ông tướng trước khi đi đánh-battle quân ra quyết sống mái ở chiến-trường, cũng thế. Để cho thế là việc quan-trọng nên đặt ra minh-phủ 盟府 do một chức thái-sư trông coi. Mỗi khi có việc gì thế, phải lập thành minh-thư 盟書, nghĩa là bản ghi các lời thế, trong đó có nói rõ cái việc làm, và lời người nhận việc cam-đoan ở cuối cùng, đại khái có câu: "Nếu tôi không hết chức-trách, sẽ bị thần minh giết chết". Biên xong, người có việc phải thế, cầm lễ tuyên đọc ở trước minh dân 盟壇, xong rồi mấy người có can-hệ về việc đó cũng ký nhận ở dưới minh-thư, rồi đem cắt cổ vào minh-phủ.

Đó là lời thế của một người tỏ trung-thành về một việc làm, còn như hai người hay nhiều người đem lòng tin nhau cùng chung làm một việc gì, thì khi làm lễ tuyên lời thế, lại phải sấp huyết 歃血, hai người có việc phải tự tay cầm dao-cắt tiết một con gà, rồi tiết vào rượu, rồi lần lượt cầm chén rượu gắp lên trước thần-minh, tuyên đọc lời thế rồi cùng uống một hơi cạn ráo.

Lễ thế có sấp huyết như thế, phần nhiều cũng đem dùng ở trong cuộc hội-hợp của các nước, thịnh nhất là về hai đời Xuân-thu, Chiến-quốc, người ta nói với đời ấy, các nước



chư hầu đối với nhau chỉ biết có quyền lợi, không còn giữ tín nghĩa, nên một nước mạnh nào đứng lên hội họp các nước để cùng làm một việc chung, cũng phải làm lễ tuyên thế, đắp một cái đàn cao, trên bày lễ tế thiên địa, ông vua nước mạnh đứng thế trước, tự tay cắt cổ con ngựa hay con trâu buộc sẵn trước đàn, cầm một chén rượu hứng lấy máu, gắp lên cao, đọc lời thế về việc làm chung ấy, xong đưa đi đưa lại cho các người dự lễ chung quanh cùng thấy rõ, rồi uống ực một hơi. Vì minh-chủ lui xuống, rồi đến các nước có chân hội gọi là

đồng minh 同盟 nghĩa là cùng dự cuộc thế, lần lượt bước lên đàn cũng làm đúng như nghi-thức mà vì minh-chủ đã làm. Theo ý cổ nhân, việc tuyên thế mà có sấp huyết như thế, là một việc rất hệ-trọng, có ý muốn bó buộc các nước đồng minh phải lấy đó làm đề kiêu sự mà không bao giờ dám tự mình trái lời thế, vì lễ sấp huyết có ngụ cái ý nghiêm cho biết, nếu kẻ nào trái lời thế, sẽ bị cái họa sát thân như con vật đã bị cắt tiết này. Mỗi khi có cuộc đồng minh như thế, xong việc vì minh-chủ cho là mình đã làm được một sự rất vẻ vang, trên-trọng cái minh-thư vào minh-phủ, để làm một cái thiết chứng, phòng

khi một nước đồng minh nào, sau đó không giữ trọn lời thề hứa làm cho vãn-lại, rồi càng các nước dự hội đem quân đánh lên.

Sau minh-thệ người xưa đã bày ra t'ình-trọng qua như thế, nhưng phần nhiều cũng chỉ là hư-văn, chỉ làm cho vãn-lại trong một lúc, không có hiệu lực về lâu dài, vì cũng như cá-nhân đối với cá-nhân, các nước đối nhau đã không có lòng tin nhau, nước nào lại cũng chỉ chăm nghĩ về quyền lợi, nếu chưa đủ sức cướp được thì còn theo giữ lời thề, hễ đủ có sức hay thua sức rồi, bần-minh-thư kia chỉ là một màn giấy lộn. Vì vậy trong lịch-sử chẳng hề thấy một cuộc đồng-minh nào được có hiệu lực lâu dài, chèn thế chực rảo, lửa binh đã bùng.

Tuy vậy, đối với sự phân-đoán và sự trừng-phạt huyền bí vô-bình-ấy, người đời đã không că-tin, nhưng người ta cũng vẫn lợi-dụng để mỗi khi muốn chứng tỏ lòng tin thề của mình. Thánh nhân xưa không có khi ngai cũng phải thế lấy thế để. Khi ngai bỏ nước Lỗ sang nước Vệ, vào yết-kiến vua Linh-công nước Uy, rồi ngai lại vào chào cả vợ vua là nàng Nam-tử. Thấy Linh-công là vị vua không có đức, ngài yết-kiến đã là quá rõ, ngài lại chào cả Nam-tử, một người đàn bà dâm dăng, mà người đứng đầu không nên gần, học-trò ngài là thầy Tử-Lô lại làm không bằng lòng và có hăm-hực mãi. Muốn tỏ cuộc yết-kiến Nam-tử chỉ vì một lễ chính danh, không có điều gì trái lý, ngài thế luôn: «Nên ta có làm điều gì không hợp lý, trời tuy tại ta! trời tuy tại ta!» Ngài thế độc chưa! Ngài là bậc thánh, một việc làm một lời nói của ngài cũng đã thừa đủ cho người ta tin là khôn ngoan thừng ngọc, can chỉ ngài lại phải thế, đủ biết người đời từ xưa đã kém lòng tin-ngĩa, lời nói suông không đủ cảm hóa, cụ Không phải mượn ông trời ra chứng giám tâm lòng ngay, tưởng ngài cũng cực lắm.

Nói thêm lại, bất luận ở xã-hội nào, đối với hàng trăm lưu-tri-thức trở xuống, sự minh-thệ cũng có một phần công-hiệu về việc ngăn cản những

Người đi thề là người đến trước hội nghị, thề trước chúng ta, cho người nói của mình. — Thề là để bảo đảm một lời khai và việc đã qua, hoặc một lời cam-đoan về việc sắp làm. — Minh hay không là tùy ở tôn giáo; kết quả nhiều hay ít là tùy ở lòng tin ngưỡng người đứng thề.

Thề về thời cở

Về các thời văn minh có bằng cứ vào thần chính thì thề là một việc ghê gớm. — Người Hebrew thường dùng câu thề hoặc ở trong đời tư, hoặc ở trong đời công, như ở trước tòa án chẳng hạn. — Lúc thề, thường hay lấy đức Thượng-đế (Jéhovah), lấy tính mạng người đời thề lại ra mà thề. — Có khi họ lấy cả cái đền cái bàn phủ đến, tỉnh Jérusalem, tỉnh mệnh của họ để thề lại ra mà thề. — Lấy vua ra mà thề thì người Ai-Cập và ngày nay, người Ba-Tư hay dùng. — Về thời đại các giáo-trưởng thì người nào thề phải để tay xuống dưới đôi hay giờ cao lên gối. — Theo cụ người giáo thì đàn bà và người nô lệ không bao giờ được thề. —

Nhời thề về tôn giáo lại là một việc to tát can hệ về văn-minh Hi-Lạp và văn-minh La-mã. Ông Cicéron đã phải viết rằng: «Không còn có cái dây nào kiên cố hơn là lời thề. » Những số thần thánh cứ tăng lên mãi, chúng quy chỉ còn lại những hình ảnh, thành thử sự thề hóa đi và mất cả về oai nghi. — Bởi vậy chúng ta đã được thấy người La-Mã lấy một vật ra mà thề,

điều cần đỡ sẩy ra. Vì họ còn tin là có quí thần, những việc hành-động hàng ngày, trong chỗ vô hình luôn luôn có quí-thần soi xét, nên trong sự làm ăn họ đã chăm giữ điều lành để cầu phù hộ, cầu làm quí, họ cũng xin chịu trách phạt ngay. Nếu hễ có điều gì mà thấy người không tin thực là họ thế luôn. Cũng vì họ tin ở lời thề, nên mới có biết bao người lợi-dụng lời thề làm quấy, mà chẳng những chỉ một cá-nhân, đến cả một quốc-gia nữa. Song đó lại là chuyện khác mà bạn Đông-Lam sẽ nói trong một bài khác, cũng ở trong số này.

SỐ-BẢO

CÁC

lấy đầu, chân, tay, một phần tron người, như tai mắt, chẳng hạn, lấy mắt trời, đất, giới ra mà thề. — Vì thế mà việc thề bị giảm giá trị nhiều. —

Về bên đạo Gia-tô thì tất nhiên sự thề vẫn còn đủ hiệu quả. — Thật vậy, về đời Trung cổ và cho đến thế kỷ thứ 17, thế gian bị trọng phạt một cách thật nghiêm để làm gương cho kẻ khác. — Nhưng sau, vì quyền thế nhà đạo yếu đi, vì lòng tin ngưỡng nhạt dần, nên nhờ thế mất cả sức mạnh.

Thề theo Luật La-Mã

Trong một việc kiện mình có thể bắt bên đối thủ phải đi thề. — Nếu bên đối thủ không thề thì bị thua kiện. — Nang bên đối thủ cũng có thể bắt mình đi thề được, nếu mình không thề thì bên đối thủ được.

Một khi mà bằng có không đủ, quan thẩm phán có thể bắt một bên phải đi thề. — Bên này có thể từ chối không thề nhưng từ chối như vậy thường bị coi như là thú tội. — Ngoài các việc kiện ra, người ta lại có thể đưa nhau đi thề để kết cấu một việc lợi thôi.

Thề theo luật hiện hành ở Pháp

Có 3 thứ thề: thề về chính trị, thề về nghề nghiệp, thề về tư pháp.

Thề về chính trị. — Thề này có từ xưa và dưới các triều. Đến năm 1848 bị bỏ đi. — Đến dịp-nhĩ đế-chính (1852) lại có và đến thời chính phủ quốc-phòng lại bị bỏ đi. — Theo từ dự ngày 5-9-1870 thì bao-nhiên nhời thề chính trị của các công chức đều coi như không cả. — Nhưng vừa rồi lại lập ra lệ thề.

Thề về nghề nghiệp. — Thề này là một nhời cam - đoan mà người đứng thề xin hết lòng và trung thành làm bổn phận. — Các quan thẩm phán, lãnh sự, thầy kiện, công lý, thuộc lại, đều phải thề cả. — Thề như vậy là để được công nhận là một công chức. —

THỪ

của TÔNG-QUÂN

Những viên chức nào bắt đầu nhậm chức mà không thề trước là có thể bị truy tố và bị phạt từ 16 đến 150 quan tiền tày. Không thể hay bỏ thề thì bị coi như là từ chức. Về các nghi thức thì tùy việc mà thề hoặc trước mặt các quan hành-chính, hoặc trước mặt các quan tư pháp. — Người công chức thế thì phải: đứng đầu trần, giơ tay phải lên mà nói rằng: «Tôi thề. »

Thề về tư pháp. — Về các việc kiện có thể xin thề để chứng tỏ những điều mình nói. — Về việc hộ cũng như việc hình, người làm làm chứng phải thề xin «nói tất cả sự thật, chỉ nói có sự thật. Nếu không thề như vậy thì sẽ bị phạt. — Những ông bồi thẩm và những nhà giám định cũng phải thề trước tòa án.

Bất cứ về việc kiện gì, bên nào có thể bắt bên kia thề được để tòa do đấy mà xử. — Có khi vì bằng có chưa đủ, chính tòa bắt phải thề.

Bên nào bị bắt phải thề mà không thề, hay không bắt «bên đối thủ phải thề thì là đuối lý. — Còn bên đối thủ, nếu bị bắt phải thề mà từ chối không thề thì do đấy mà thua kiện.

Thề ở các tòa Nam-Án

Về quãng này, không gì tốt bằng là chép đúng các điều nói về thề ở trong bộ Luật Dân-Lục-Bắc-kỷ hiện đang thi hành:

Thề về việc án có 2 thứ: 1) bên nào bắt bên kia thề, để tòa án bằng cứ ở đấy mà kết án; 2) quan tòa tự bắt một bên nào phải thề (điều thi 1417).

Bất cứ thuộc về việc kiện nào, bên nào có thể bắt bên kia phải thề được, nhưng chỉ được bắt thề về những việc người đời thường làm ra, hay là về những việc tự bên ấy

THIỆ

không làm ra mà có biết mà thôi, ở trong hai khi ấy, phải là những việc có ảnh hưởng đến sự giải quyết việc án mới được (điều luật thứ 1418).

Trong khi việc án đương xét xử, bất cứ lúc nào cũng có thể bắt thề được, đầu chưa có mối manh bằng chứng gì về việc kiện hay việc cãi mà phải thề mặc lòng (đ. l. 1419).

Người nào đã bị bắt thề, thì có thể hoặc nhận thề, hoặc bắt lại người đối thủ mình phải thề, nghĩa là bắt buộc người ấy cũng phải thề, nếu không thì thì thua kiện.

Trong 2 bên, người nọ bắt người kia thề hay người kia bắt lại người nọ thề, thì kể từ lúc người bị bắt thề tuyên bố xin thề, thề là họ buộc cả 2 bên. Cho đến lúc ấy, thì người bắt thề là bắt lại thề, có thể xin thôi không bắt thề nữa (đ. l. 1420).

Người nào đã nhận xin phát thề mà lại chối không thề nữa, hay là bên kia người ta bắt thề lại mà cũng chối, thì phải thua kiện (đ. l. 1421).

Sự thề chỉ là một bằng chứng làm lợi hay làm hại cho người đã bắt buộc người ta thề, cũng là làm lợi hay làm hại cho n ững thừa kế hay thừa hưởng của người ấy mà thôi... (đ. l. 1422).

Khi nào tuy rằng những chứng

không đủ để định rõ sự thực về việc kiện một cách hoàn toàn, nhưng xét ra cũng là hệ trọng thì quan tòa có thể bắt một bên phải thề thì không được từ chối (đ. l. 1423).

Phẩm bên nào đã do quan tòa bắt phải thề thì không được từ chối (đ. l. 1424).

Cách thề thì làm theo nghi-lễ tôn giáo của người phải phát-thề. Tuy nhiên, thề ở đầu thì hoặc tùy người đứng bắt thề, hoặc tùy ủa án-chọn.

Phải thế tại trước mặt người đối thủ, trừ khi người ấy đã ở giấy đối đứng lệ mà không đến thì không thế. — Lời thề đã tuyên đọc thế nào, phải sao chép lại đồng y như thế.

Do quan tòa hoặc viên chức nào đã đứng chứng kiến về việc thề, phải lập biên-bản. (đ. l. 1425).

Thề ở Thượng-du

Chúng tôi có hỏi chuyên mĩn ông bạn sinh-trưởng ở các miền Thất-khê, Cao-bằng thì các ông ấy nói cái thế ở trên ấy thì hầu như không có vì những việc giáo giở ít khi xảy ra một là lại người ít, hai là tại để kiểm án, ba là tại tinh dân còn chất phác thành thực nên. — Và lại người nào mà có tính gian trá thì hàng sớm lảng điềng đến biết mặt b ể: tên chẳng ai dám giao thiệp với nữa, như vậy thì còn đâu những việc lừa gạt để đưa nhau đến cửa thánh mà cắt tiết con gà để uống máu mà thế là không ăn gian rồi đấy.

TÔNG QUÂN

TRIẾT-LÝ AI-TÌNH

TIÊU-THUYẾT CỦA VÔ-TRỌNG-CAN

Một thứ vị chưa cay, một tấn kịch đau đớn của một người đi tìm ai-tình

Có bản lại khắp các cửa hàng sách — Giá 0p.30

MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN

HANOI — 15a, Cité Văn-Tân, 15a — HANOI

LÀM CON KHÔNG HIẾU, LÀM TÔI KHÔNG TRUNG, THẦN-MINH TRỊ TỘI

Tháng ba năm Mậu-thìn (1028)

Trên sập rồng, vua Thái-Tổ nhà Lý vừa thăng hạ. Triều-thần phủ phục bên long-sàng nghe lời di-chức, vừa mới chống gối đứng dậy, lảng-lạng, lạnh-lùng đi theo Thái-tử ra khỏi ngự-lâm. Ngăn lệ còn hoen khoe mắt mọi người.

Theo lễ, triều-thần định tôn Thái-tử lên ngôi báu đã, rồi mới phát tang. Lễ dâng-quang-sập-sửa cũ-hành, một cách giản-dị, mau chóng, thì bỗng nghe tiếng ngựa, tiếng loa vang dậy phía ngoài thành.

Đoán là có biến, Nội-thị-viên-ngoại-lang Lý-nhân-Nghĩa cùng Võ-vệ-tướng-quân Lê-phụng-Hiền vội vàng thỉnh mệnh Thái-tử, diêm quân thị-vệ ra ngoài kháng-cự nghịch-quân.

Cửa thành mở ra. Lê-phụng-Hiền lấy làm mừng thầm thấy quân nghịch không phải là quân Chiêm-thành, hay quân Tống. Đó chỉ là quân bản-bộ của tam vị hoàng-tử Võ-đức-Vương, Dục-thành-Vương và Đông-chính-Vương kéo đến vây thành, chắc chắn để dành ngôi báu.

Màu nóng bốc lên mặt, mắt tròn tròn xoe, Võ-vệ tướng-quân rút bảo-kiếm ra cạy làm-lâm ở tay chỉ vào mặt Võ-đức-Vương là hoàng-tử di tiên phong, mà thét mắng:

— Các người dõm ngó ngôi cao, khinh rẻ tự-quân, trên quên ơn Tiên-Đế, dưới trây nhĩa tôi con, vậy Phụng-Hiền tặc nạt bắt kiếm nạy.

Nói xong, chạy xông lại chém chết Võ-đức-Vương ở trên tiền.

Quân các vương thấy vậy, sợ hãi bỏ chạy tán loạn. Dục-thành-Vương và Đông-chính-Vương cũng phải chạy trốn.

Thái-tử Phất-Mã lên ngôi ngay ngày hôm đó, tức là vua Lý-Thái-Tôn.

Dục-thành-Vương, hối hận xin về chịu-tội. Thái-Tôn nghĩ tình cốt-nhục, tha tội cho hai người và lại cho phục tước cũ.

Ngày năm ấy, ở thôn đông phương Yên - Thái phía tây kinh đô Thăng-Long, một tòa miếu dựng lên, do các quan đứng trông coi việc kiến-tạo. Miếu to và nguy-nga tráng-lộ, trong treo một chiếc trống thật lớn, đặc toàn bằng đồng. Vì thế gọi là miếu thần Đông-Cổ (tức là trống đồng).

Rồi bắt đầu từ năm sau, năm nào cũng vậy sau tết Nguyên-Đán mấy ngày, các hoàng-tử, vương-hầu, công-chúa, phò-mã, hoàng-thần, quốc-thích, cùng các quan đại-thần, đường, thuộc đều được lệnh phải tới miếu Đông-Cổ tuyên-thệ trước thần tiên:

« Làm con không hiếu, làm tôi không trung, thần-minh trị-tội ».

Ai trốn không đến thì phải phạt 50 trượng.

Lễ tuyên-thệ có Hoàng-Đế ngự tới chứng kiến, cử hành cực kỳ long-trọng tôn-nghiêm. Vương công, đại thần quan lại lớn nhỏ vào lễ đều phải bân phẩm-phục như dự lễ quốc-tế vậy. Ăn Tể xong, kéo nhau đi xem lễ ẨM THỀ, đi thành cái tục của dân gian thời bấy giờ. Ngày có lễ tuyên-thệ, một vùng xung quanh miếu Đông-Cổ, người xem đông như một ngày đại-hội.

Lễ tuyên-thệ ở nước ta khởi thủy từ đời vua Lý-Thái-Tôn và lễ tuyên-thệ lần thứ nhất chỉ cốt nhằm mục đích làm cho hai ông Hoàng-đệ (Đức-thành-Vương và Đông-chính-Vương) phải ăn-răn, không còn dám nghĩ đến việc phản-nghịch nữa.

Từ đời Vua Lý-Thái-Tôn về sau cho đến hết đời nhà Lý, sang đời nhà Trần, hàng năm nhà vua vẫn còn giữ lễ tuyên-thệ ấy mãi đến năm họ Hồ chuyển quyền.

Xây xong Tây-Đô, Hồ-quai Lý ép vua Trần-thuận-Tôn thiên đô vào Thanh-Hóa.

Năm sau, lễ ẨM THỀ cử hành ở Đồn-sơn, thuộc làng Cao-Mật, huyện Vĩnh-Lộc, tỉnh Thanh-Hóa bây giờ.

Ở trên núi có biệt thự của thượng-tướng-quân Trần-khát-Chân. Bấy giờ Hồ-quai Lý chuyển-quyền quá đổi, tự xưng là « Phụ-chính Cai-giáo Hoàng-đế », dùng ngôi-vệ thiên-tử, có ý cướp ngôi nhà Trần.

Quan Thái-Bảo Trần-nguyên-Hồng mưu thông với thượng-tướng-quân Trần-khát-Chân sai mật lập đảng càn-quy-định nhân ngày ẨM THỀ, sai thị-chi-khách giết Hồ-quai.

Bấy giờ Hồ-quai Lý đang đứng trên lầu nhà Trần-khát-Chân nhia xuống núi, xem quang cảnh ngày hôm ẨM THỀ, thì Phạm-Tổ-Thu và thị-chi-khách là Phạm-ngưu-Tất lăm lăm xông gươm định xông lên hạ thủ.



Chẳng hiểu nghĩ thế nào, Trần-khát-Chân trừng mắt nhìn xuống. Cái đưa mắt ấy như có một mãnh-lực gì đóng đinh hai chân đứng-sĩ ở dưới lầu. Trông thấy thần sắc Khát-Chân biến đổi, Quí-Ly sinh nghi đoán là có việc chẳng lành liền đứng dậy ra về, có lính thị-vệ theo hầu rất nghiêm.

Biết là lỡ việc, Phạm-ngưu-Tất vút thanh kiếm xuống đất đánh xoảng một tiếng và thở dài nói:

— Chỉ chết uống cá mè.

Ngay lúc đó Trần-nguyên-Hồng, Trần-khát-Chân, Phạm-tổ-Thu Phạm-ngưu-Tất bị bắt giam. Rồi mấy người sau cũng thân thuộc, liên-lá 370 người bị giết, gia sản bị tịch thu. Việc còn gây giữa, bắt bỏ đến mấy năm sau mới thôi.

Lễ ẨM THỀ lần đó là lần cuối cùng.

Đó tức là lịch-sử lễ ẨM THỀ ở nước ta.

VĂN-HẠC

Thận là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh-dục, thận là cơ quan trọng-yếu. Nếu thận bị bệnh, sự-sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ù tai, đau lưng, mỏi gân, kém ăn, kém ngủ, mỗi một tiểu năng đi, ngứa ha nang nặng thì di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, tinh không bền, nặng nữa thì dương sự bất cử.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: « Thận cũng như các tạng khác cần đủ huyết dịch để nuôi tưới, mới có thể cường tráng ». Bổ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, chỉ thêm củ lên, dù có nỗ được vài giây, sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN SỐ 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh thận dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$50 dùng 3 ngày. (Thuốc viên và dây băng máy, thơm dễ ăn)

SÁN, GIUN VÀ ĐAU DẠ DÀY

Nếu thấy ở hậu môn có ra còn sán trắng ngắn như sợi mì, là trong ruột có sán sơ mít lâu ngày sán nhón nó hay làm đau bụng, dùng BẠCH THỐN TRÙNG LĨNH ĐƯỢC SỐ 28, bệnh mới mắc 1 hộp, lâu 2 hộp, cam đoan 2 gói đi ra còn sán dài 12 thước tây là khỏi hẳn, (mỗi gói \$30). Ngại nào muốn tại nghiệm, mời lại bản hiệu uống thuốc ngồi đợi 2 giờ ra hết sán mới, hải trả tiền. Có giun hoặc sán kim dùng TRÙNG TỊCH TÂN người lớn dùng 3 phong, trẻ con 1 phong, ra hết, không phải tẩy, mỗi phong \$10.

Đau đờn mỏi ác, lãn ra sướt, ợ chua, có khi nôn, đại tiện táo, là đau dạ dày, dùng BỔ TRUNG TIÊU ĐỘC HOÀN SỐ 45, một hộp \$30 bột ngay, nặng 6 hộp khỏi hẳn. Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần diệu.

THUỐC TẾ THẤP LỘC HÀ \$30

Chưa bệnh tế thấp, nhức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân nhức, tức, xưng, phù v.v. một lọ bột vàng, nặng 5 lạng là khỏi. Thử đề M. Ngô-văn-Lân chủ nhà thuốc:

Lộc Hà n.14 - Hàng Bạc HANOI

ĐẠI LÝ: Saigon. — Maison Quế-lâm n. 261b Paul Blanchy, Haiphong. — Mai Hinh 60 phố cầu đẩu, Bắc-ninh. — Vinh-sinh 164 phố Tền-an, Bắc-giang. — Vinh-hưng 27 phố Đào-kỳ, Hongay. — Mai-Hinh n. 7 Paris, Quảng-yên. — Quảng-thái, Ung-bi. — Trùng-hưng, Phúc-yên. — Mai-Hà Phở-thọ. — Mai Hinh. Việt-tri. — Quang-minh 81 phố Việt-lợi.

Thơ Đường

Tình kín

君家住何處
Quân gia trú hà xứ
妾住在橫塘
Thiếp trú tại hoành đường
停船暫借同
Đình thuyền tạm tá đồng
戚恐是同鄉
Hoặc khùng thị đồng hương

家臨九江水
Gia lâm Cửu-giang thủy
來去九江側
Lai khứ Cửu-giang trắc
同是長干人
Đồng thị Trường-can nhân
生小不相識
Sinh tiểu bất tương thức
Diệu nghĩa:

Nhà chàng hiện ở đâu ta?
Đạp ngang nơi ấy chính là nhà em
Đứng thuyền tạm hỏi thăm xem
Họa chàng chàng cũng với em cùng làng.

Cửu-giang trên bến là nhà,
Quần quanh nơi ấy hết ra lại về.
Trường-can chính cũng một quê,
Xa nhau từ bề chẳng hề quen nhau.

Ý thơ: Bài trên này là bài Trường-can-hành của Thôi-Hạo là câu chuyện tình vờ của hai anh chị cùng làm nghề buôn thuyền, cùng đứng ở thuyền mà hỏi và nói chuyện với sang nhau. Cũng làm một nghề, nhưng không quen biết nhau, trong lúc con thuyền gặp bến trên mặt nước, trông mấy trống gió, cảnh vật hữu tình bỗng gợi mỗi u tình của cô ả, trông sang thấy một giai bạn cũng đang nhẹ

nhàng một lá, tay chéo khoan nhạt như có trăm ngàn vẻ đáng yêu, có ả muốn ước tình nhưng biết nói sao đây. Như một sức mạnh gì thúc giục, chẳng e lệ, có ả hỏi: «Nhà chàng ở đâu nhỉ?»

Chàng kia chưa kịp đáp, như muốn tỏ ngay ý làm thân, có ả nói luôn: «Nhà em ở trong đập ngang». Chàng kia cũng chưa kịp đáp, muốn che đậy vẻ sượng sùng, có ả cố nói ra ý khác, nhưng vẫn lộ ra cái tình-tử nồng-nàn: «Hãy dừng thuyền lại em hỏi cái nào, may chăng chúng ta lại là người cùng làng với nhau chẳng hay ru?»

Nhưng bực chưa? Người ta muốn có mà ai lại vô tình, chẳng biết là có ả hỏi vờ ra thế, chàng kia lại cùng xưng gia-thế và nhận nghĩa cùng làng một cách rúi vờ vị: «Nhà tôi ở trên bến Cửu-giang, hàng ngày tôi vẫn chờ thuyền đi về buôn bán ở quanh sông đó. Tôi với cô chính cùng là người đất Trường-can, chỉ vì từ bé đã mỗi người đi theo một thuyền nên không quen nhau».

Rõ ngộ chưa? Người ta muốn có biết cái chỗ có cùng tình, cùng ý hay không dễ rồi sẽ... chứ cái chỗ cùng làng cùng quê ấy có làm gì. Đứng trước cái cảnh vật hữu tình mà đôi cô ả vô vị quá nhỉ! Ta có thể góp một câu ca-đeo sau này, ghép chàng bạn thuyền kia vào một hạng «quần tử» mà nhiều chị em giàu tình cảm đã phải lấy làm bực mình:

Trách người quân tử vô tình
Cố gương tử mã bên mình chẳng soi.

II Ốn ai?

掩淚辭丹鳳
Yếm lệ từ Đan-phượng (1)
卿悲向白龍
Hàm bi hướng Bạch-long (2)
單于漢喜
Thiên-vu lãng hỉ
無復舊時容
Vô phục cựu thời dung
Dịch nghĩa:

Phượng thành gạt lệ lên đường
Long-đôi ngậm tã dăm đường
thắng dung.

Chúa Hô mừng quân hã lòng
Nhưng còn dăm nữa mà hồng như xưa.

Ý thơ: Đây là bài Chiêu quân oán của Đông-phương-Cù là Vương-chiều Quân khi phải giã từ vua Hán đi cống Hồ, trong lòng chứa chất trăm ngàn nỗi oán giận, nói ra không chừa. Khi sang tới đất Hồ, Thiên-vu chúa quân Hồ sở của như ý, sung sướng cuồng quật cả lên, từ đây sẽ được ngày ngọc ở bên mình cho bỏ lệ ngày đêm mong ước, nhưng còn gì là cái hồng-nhân, những vẻ diễm-lệ yêu kiều ngày xưa đã vì trăm ngàn nỗi oán giận kia mà tiêu tan đi rồi còn dăm nữa.

SỞ-BẢO

- (1) Đan-phượng thành là kinh đô nhà Hán.
- (2) Bạch-long đôi là kinh thành đỵ Hô

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỘ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẼN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY

Nhà giồng răng Nam-An

Directeur NGUYỄN-HỮU-NAM
156, 158 phố hàng Bông - HANOI

Ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giồng răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá tính rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn

Chị và Không giữ lời thề

CHUYỆN CỎ NƯỚC NAM

Ngày xưa có một người con gái rất đẹp con nhà tử tế vì cha mẹ không cho lấy người yếu nên sinh ra thất vọng về tình rồi cắt tóc đi tu. Sau nhiều năm khổ hạnh ăn chay niệm Phật, đức Như-lai thấy vậy động lòng thương rồi định cho lên cõi Nát ban nhưng muốn thử lòng nhà sư một lần cuối cùng nên bắt nhà sư phải đi bộ lên. Cuộc hành trình như vậy quá dài, vừa mệt nhọc lại vừa nguy hiểm.

Nhưng nhà sư cũng không vì thế mà nản lòng nên đã băng bải ra đi, nhất định đi đến vương địa nằng để đi cho đến nơi. Sau mấy tháng trời đi bộ thì một ngày kia đi đến một cái lều lều tản dưng lên ở giữa rừng thẳm? - Sức đã kiệt, không thể đi được nữa, nhà sư mới đến cạnh lều gõ cửa. Lúc bấy giờ trời đã se chiều. Một cụ đàn bà ra mở cửa. Nhà sư xin ngủ trọ, cụ bà hết sức chối từ và khuyên nhà sư nên đi tìm chỗ khác. Nhà sư không nghe, cứ năn nỉ để cho người một đêm vì rừng chuông quanh đây không còn nhà nào nữa mà trời thì sắp tối rồi và các thú dữ sắp bắt đầu đi kiếm mồi. Thấy nản nỉ như vậy, cụ đàn bà mới nói thực là cụ ta là một con yếu mà nhà cụ là một cái tổ yếu. Cụ lại nói thật là quá tình cụ ta cũng muốn ăn thịt nhà sư nhưng vì con chất lương-tâm và lại yêu kính nhà sư nên thôi. Thấy nói vậy nhà sư hết hồn muốn trốn ngay nhưng con yếu giữ ngay lại và mời vào ngồi trang một cái chum rồi đẩy nắp lại. Vừa sợ, vừa ngạc nhiên nhà sư hỏi con yếu muốn làm gì vậy. Con yếu mới nói rằng làm như vậy là là để giết cho con không biết vì con nó cũng là yếu mà là yếu độc ác, hung tợn, ăn bao nhiêu thịt

người cũng không biết chán và nếu có thể được thì nó ăn cả thịt đức Phật chứ chẳng chơi. Nhà sư nghe thấy vậy lại sợ gấp bội rồi vội vàng chui vào trong chum để con yếu đẩy nắp lại. Được một lúc thì con yếu con về kể cho mẹ nghe những việc đã xảy ra buổi sáng.

Nhưng bỗng nó nhẩn mặt lại và đánh hơi vì nó nghĩ thấy mùi thịt tươ. Nó liền hỏi mẹ nó nhưng mẹ nó nói dối là không có gì cả. Thấy mẹ nói vậy nó phát khùng lên rồi to tiếng mả rằng: - «Hôm nay tôi đã gặp hết một người Khách và vài người Nam. Tuy vậy tôi hãy còn đói. Chắc mẹ đã kiếm được mồi, nhiều hơn tôi nhưng vì tham ăn và ích kỷ nên mẹ không để dành cho tôi. Mối tội tình lắm, không hao gì đâu. Nào, thế mẹ có biết thịt đi không nào? Nếu không thì tôi ăn thịt cả mẹ.»

Nó vừa nói vừa xông lại, hai tay giơ lên, nghe cả hai hàm răng ra. Yếu mẹ trả lời:

«Con hãy ăn tâm, mũi con thỉnh thoảng, con không nhầm, nhưng cái mũi mà con vừa mới đánh hơi thấy không phải là mũi xương hay mũi thịt của một người thường. Ấy là mũi một nhà tu hành đang kinh dâng trọng. Nếu con mà động đến người ấy thì giới Phật sẽ không minh cho con và sẽ phạt con một cách nghiêm khắc.»

Vừa nói, yếu mẹ vừa đi lại gần cái chum và mở nắp ra. Thì ra trong khi hai mẹ con cãi nhau, nhà sư

nghe thấy hết cả, rồi, vì sợ quá mà ngất người đi. Trông thấy cái sỏ nhà sư, yếu con lại lại ít bước rồi sinh ra nghĩ ngợi - Được một lúc, nhớ có yếu mẹ hết sức cứu chữa nên nhà sư lại dần dần hồi tỉnh. Thấy yếu con hết vẻ hung hăng và xem ra nó có ý kính cần mình nên nhà sư lại càng chóng bình phục... Lại bắt lại yếu con lấy tay để lên ngực, lại gần nhà sư, cúi chào lễ phép, rồi kính cẩn mà rằng: «Bạch sư bà, xin sư bà yên tâm. Tôi xin thề là không động chạm đến sư bà! Trái lại, tôi có một việc phải thưa với sư bà và một việc xin sư bà ra tâm giúp cho. Nếu một ngày kia mà sư bà được lên cõi nát ban thì xin sư bà bành vực tôi ít nhiều. - Trong tâm tôi bấy giờ không chịu muốn quên điều hồi. - Vì tham ăn và hận đời nên tôi đã ăn thịt không biết cơ-mạn nào là người, Khách có, Cao-mên có, mà An-nam cũng có. - Tôi không nhớ hết là bao nhiêu người, nhưng mà, sáng mai, sư bà ra sau nhà, trông thấy xương chày bằng đồng thì sư bà sẽ ước được số người mà tôi đã ăn thịt. Những người ấy chắc bây giờ đang kiến tạo ở dưới Diêm-Vương. - Tôi sợ, sợ lắm, tôi lấy làm ăn năn về những tội lỗi tôi đã làm ra. - Tôi muốn cái quá, vậy xin sư bà, van sư bà, khuyên bảo tôi một chút. Tôi chỉ muốn biết là muốn sửa lỗi trước đáng từ bỏ thì phải hi-sinh đến thế nào thì mới thật là quý?»

Nhưng liền nói ngay là «tâm», cũng muốn cho yên con biết rằng muốn sự cái quả độ từ tâm mà ra. - Nhưng yếu con vốn tính ham ăn ngon, thấy vậy liền lấy tay cào cào ngực, rồi cho kỳ được quả tim ra, đưa cho nhà sư rồi nói rằng: «Đây, nhớ sư bà mang đến trước Phật

Coffeur
Phạm-ngọc-Phúc

chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

Mở 3 - Rue Richaudeau - Hanoi
(góc phố hàng Bông và Phố-dean)

lỗi cho». Nói xong ngả vật ra đất rồi hòa về chín suối. — Đứng trước cái thây chết ấy nhà sư liền thế xin giữ nhời hứa và giúp yêu con cho đến nơi đến chốn. Sáng sớm hôm sau nhà sư bước quả tìm của yêu con ở đầu gậy vào trên vai, rồi nhanh nhẹn bước chân ra đi sau khi đã cảm ơn yêu mẹ và đã đưa mắt ra sau nhà nhìn đồng xương người chết gần bằng cái núi con.

Đi được vài ngày thì quả tìm thối dần, rồi sau nặng mùi quá không ngửi được; nhà sư mới đem vứt vào trong bụi rậm, rồi lại bắt đầu đi. — Sau bao nhiêu ngày lặn lội chèo đèo, nhà sư đến một nơi mùi hương bất ngãi không còn có vẻ gì là trần-tục nữa. — Thấy vậy, tay đã mệt, đã gần hết hơi, nhà sư cũng háng hái mà đi vì nghĩ: cõi Nại-bán là đầy chữ còn đầu nữa. Gần đến nơi thì có một cái cửa



to và đẹp chói ngàng. — Nhà sư gọi cửa nhưng cửa không mở. — Thấy vậy nhà sư gọi to hơn lên. — Mãi mãi mới có một ông tiên ra trả lời là nhà sư đã thế đem đến trước mặt đức Phật cái gì đây mà nay

quên không đem đến thì phải và tìm đi; có thế thì mới mở cửa cho vào.

Nhà sư nghe thấy nói thế thì óa lên khốc vì đã kiệt lực rồi mà nay lại phải quay về mà tìm quả tìm kia thì lấy đâu ra sức mà đi. Tiên ông thấy vậy mới bảo rằng: — «Nếu vậy ta cho nhà ngươi đôi cánh để đi cho chóng.»

Vì thế nhà sư mới hóa ra chim, đầu đen, mình nâu, tựa như các nhà tu hành trước xưa đầu chít khăn đen, mình mặc áo nâu. Muốn tìm cho ra quả tìm của yêu con, chim ta phải bay hết cảnh nọ sang cảnh kia, hết bụi này sang bụi khác thỉnh thoảng lại lên tiếng than thở phần nản nghe lo lắng như tiếng «bim bip». Bởi vậy mà ta đặt tên chim ấy là con bim bip.

ĐAM KHÁCH

NHIỀU SÁCH DẠY LÀM THẦY THUỐC BẢNG QUỐC NGỮ CÓ CẢ CHỮ HÁN, BẢ IN LẠI ĐẾN BỐN LẦN ! (DO NGUYỄN-AN-NHÂN VÀ CÁC DANH-Y HỢP SOẠN)

1) Bộ «Y-Học-Thực» (10 cuốn đóng làm 1) giá 6p00

Bộ này gồm cả y-lý và cách liệu-trị của Đông, Tây. Có cả hình vẽ thân thể người, các cây thuốc. Dạy kỹ tính các vị thuốc (tính được, cách xem mạch, hỏi bệnh, kê đơn (cho toa) các bệnh rất kỹ. Lại có các bài thuốc đa kinh nghiệm. Về việc kê đơn thì có kèm cả chữ Hán và Quốc ngữ đối chiếu để ai cũng tự kê đơn rất giỏi... Nói tóm lại: Ai có bộ sách dạy chữa bệnh này cũng có giá trị, ngoài sự giàu có còn là một thứ gia-bảo để cho họ-mệnh và sang! (Sách dạy ngọt ngào như trái). Khổ lớn. Gói cả mandat trước là \$3,45. Hoặc gửi \$3,45 hàng tem thơ trước, còn gói (thư-hóa giao-nhận, ai muốn làm danh-y, muốn cho gia đình được khỏe mạnh nên có. (Lại gần hết)

2) Bộ «Sách thuốc Nhật-bản Trung-hoa» giá 0p80

Cái đáng có ít vị thuốc Bắc (thuốc Tàu) mà người Nhật chữa được bao bệnh nguy-hiểm (Có cả chữ Hán và Quốc ngữ để tiện kê đơn).

3) Bộ «Sách thuốc kinh-nghiệm» (y-khoa cấp-cửu) I, II, mỗi cuốn 0p80

Bộ in lại lần thứ tư. Vì có nhiều bài thuốc đã kinh-nghiệm đã chữa các bệnh nguy-hiểm như bị chó dại, rắn cắn, cắn, đốt, té, ngã, ngộ độc, Lậu, Dương-mai, bị đòn v. v. Các vị dân Kiên-gy... Vì có cả chữ Hán nên rất dễ kê đơn. Có rất nhiều lời khen. Lại nói rõ cả các vị thuốc nếu dân bà có thai không biết mà uống phải thì nguy.

4) Sách thuốc ngoại khoa chữa bệnh Đậu, Sởi (lên trái Mù, trái Ban) giá 1p50 (có nhiều hình vẽ và bài thuốc đã kinh nghiệm)

Còn nhiều sách thuốc nữa. Các sách dạy học về TẮC, VÔ TẮC, VÔ NHẬT, VÔ TÁ, v. v. XEM Ở CÁC BÀI SÁCH THUỐC KẾ TIẾP. Các sách bán tại đây ở 24 giờ mua phải gửi tiền trước bằng mandat, hoặc gửi tiền theo làm-cước trước. Mua buôn mỗi thứ từ 3 cuốn có ưu-huân. Theo mandat đi cho nhà xuất bản như vậy.

Nhật - Nam thư - quán 19 Phố, Hàng Điều, Hà Nội

VỤ ĐI THỀ Ở' DỀN BẠCH-MÃ

SÁNG 2 DÉCEMBRE 1940

Trước một con gà
bị cắt cò năm giấy
chết trên sàn gạch
M. Kim-Son quý ở
«nhà tè» đền Bạch-
Mã thế rằng :
«Nếu tôi nói dòi,
tôi xin chết!»

VŨ-BĂNG

Ảnh của VŨ-AN-NHÂN



TRƯỚC ĐỀN BẠCH-M

Thiên-hộ kéo đến xem ông Kim-Son và ông Quảng-Thành thề ở trước sân đền Bạch-Mã

... Mà thế như thế chỉ vì một sự lầm lẫn nhỏ ở trong sự buôn bán giữa M. M. Đỗ-văn-Tấn tức Quảng-Thành ở 89 phố Hàng Bông và Nguyễn-văn-Kim tức Kim-Son ở 14 phố Hàng Ngang-Hanoi.

Ông Kim-Son nói rằng :

— Tôi với ông Đỗ-văn-Tấn vốn là anh em bạn. Năm ngoái, ông hỏi mua của tôi mấy cái tù. Giá cả là 298p32. Hàng, ông nhận rằng sẽ mua ở Hàng Ngang. Tôi có đủ giấy má như thế. Tự nhiên dấn dẫm một cái ông kiện tôi vì ông không thuê được cái nhà của ông Đốc Ngạc ở 53 hàng Đường. Cái nhà này, tôi cũng thuê của người ta. Người ta cho ai thuê tùy ý, tôi có quyền gì vào đây ? Do là tiếng chuông từ nhà.

Tiếng thứ hai

— «Cái chuông từ nhà» cũng đưng ở cạnh tôi và lên tiếng :

— Thế sao không nói thế ngay lúc đầu ? Anh dõ lắm. Anh có hứa với tôi thuê họ cái nhà — nghĩa là 298p32 ấy là kể cả tiền tù và tiền mua

lại hợp đồng thuê cái nhà đó — thì tôi mới thuê, chứ 298p32 có mấy cái tù một thì hợp có là bằng diên... Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật: tôi cá tin bạn quá. Nên quá là người thường thì giấy tờ cần thận, dân có phải dặt nhau đi thế như hôm nay.

Hôm nay

Từ tám giờ sáng, đền Bạch-Mã đã đông người đến lắm. Người ta đến xem hai người thanh niên mới (ấy, cá nói thế, bởi vì hai ông cũng trẻ và cũng mặc quần áo tây) đem nhau thề trước cửa thành.

Cửa thành uy nghiêm lắm. Từ sáng sớm, người ta đã thấp nhằng rghì ngửi và đốt đèn ở ban thờ. Phía trong, một bóng tối bao phủ và gây một vẻ thần linh bí mật.

Cửa đền mở rộng. Người ta thấy ở chính giữa một cái hoành phi lớn «Bạch-Mã tởi linh từ» và hai bên

hai bên nhỏ để mỗi bên bốn chữ «Vinh tộ an Khang».

Ở lối đi ra đi vào, hai câu đối để 10 chữ :

«Thiên nam thượng đẳng thân
«Long đồ nhất vọng tự»

Sáng hôm nay hình như rõ chữ hơn lên. Cũng vậy, cờ, biển, trống chiêng, rùa, bực bình như cũng được lau chùi cẩn thận hơn một chút.

Giờ H

Giờ H, giờ quan trọng, là tám giờ rưỡi.

Tám rưỡi, đền ạt ạt nức. Người ta nghe thấy ở đền trong có người dân bà nói ra :

— Tôi thì đến 2000 bạc tôi cũng không đi lễ.

Ồn ào...

Một người lại nói :

— Thế, chứ sợ gì ? Tôi đã được xem bản biên lời thề rồi. Không có gì là chặt chẽ bất : và vợ làm Th

HAI VAI CHÍNH TRONG VỤ THÊ
Bên trái là ông Kim-Sơn bị ép
đi thê, bên phải là ông Quảng-
Thành, người đòi đi thê.



như thế thì bằng làm sao cả, tôi
chờ đến mười lần như thế mà cũng
không sợ gì!

— Nói gì lời tuở. Tôi thê như thế
là thê nhỏ — mà có khi thê độc
hơn nữa mà cũng chẳng làm sao
hết. Chẳng có là tôi vẫn sống nhân
ra đây này. Huống chi là thê như
lời thê hơn này.

Lời thê

Vậy thì ta xem lời thê hôm nay
ra thế nào.

Một hôm năm sáu ông già đạo
mạo — cụ dẫu — dương rừng, râu
mọc — một cái bàn kê cạnh đây.

Các cụ bủ thuốc lặc, uống nước
và chờ chàng kiến cuộc thê với
ông lý trưởng đương thời vậy.

Họ cho M. Kim-Sơn xem trước
lời phải thê.

Lại M. Kim-Sơn phải thê như
thế này:

«Hàng, ngày hôm nay là mùng
bốn tháng một năm Canh-thìn tức
là mùng 3 tháng chạp (tức năm 1940,
tức là Nguyễn-văn-Kim tức Kim-
Sơn) Tôi xin thê rằng:

Hôm 7 tháng 6, năm 1939 tôi bán
những tài sản và hàng hóa cho
đủ của Tồn tức Quảng-Thành giá
200.33 là chỉ bán những thứ ấy
thôi, chứ không phải là những
quyền cho Đỗ-văn-Tấn tức Quảng-
Thành tức cái nhà 53 Hàng Đường
mà tôi đang đi bán bán. Tôi mà nói
lời, tôi xin chết!»

Con gà, cái chén, cái bát và con dao phay

Ở nhà tể trong đèn, giữa những
cờ quạt và biển long uy nghi, một
cái vòng tròn bằng cái nong kê với
trắng đã vạch sẵn để đợi người
bước vào thê.

Trên bàn thờ, một cái lách con.
Dưới, một con gà sống bảy giờ có lẽ
bắn đến đồng bạc đã bị buộc sẵn ở
đấy giữa và đưa đôi mắt lơ đãng
nhìn một cái bát úp xuống gạch và
một con dao-phay sắc bén. Một
người chen nhau nhòm vào.

Tiếng lảo xào bỗng im bặt: tiếng
trống, tiếng chiêng vang-dộng và
người ta thấy khác ở trong người:
ông Bạch-Mã trở nên uy-nghiêm lạ.

Ông lý đương thời mặc áo thụng
xanh, lấy tay che râu và che kính
quai xuống một cái bọc ở bên trong,
suyt một tràng rồi khấn:

«... Lấy thành vạn bát, có hai tên
Đỗ-văn-Tấn và Nguyễn-văn-
Kim...»

Mẫu kêu

Cuộc thê bắt đầu. Ông từ dền
vô lấy coa gà và cầm dao cắt tiết.

Máu phun ra. Người ta lấy chiếc
chén nhớ hững lấy. Chỗ máu thừa
bắt trút toét trên sân gạch và... kêu
lên!

Thấy máu, tâm hồn người ta đổi
khác.

Tôi thấy rợn tóc gáy lên.

Mẫu kêu?

Chứ không ư? Mau nói cho
người ta nghe chuyện lắm. Ở đây,
tiếng kêu đó là tiếng con gà, bết
máu, kêu chết vậy.

Nó gầy. Mắt nó trắng trắng lên.
Nó chết.

Trước cái chết ấy, M. Kim-Sơn
quỳ xuống giữa cái vòng với, cầm
cái giấy chép lời thê: «Nêu tôi nói
đối, tôi xin chết!» và đọc lên.

Đọc lên khe khẽ... Một người
kêu:

— Chẳng nghe thấy tiếng gì cả.

Biết họ thê ra thế nào?

Một người khác trả lời:

— Mà sao ông Đỗ-văn-Tấn không
phải thê? Ông ta bắt M. Kim-Sơn
thê vì ông cho là M. Kim-Sơn gian
giảo, thế nhưng ngộ chính ông ta
nói vu cho người ta thì sao?

Mọi vụ thê khác—thường thường
hai bên cùng thê.

Cái bát vỡ

Người ta chờ đợi xem thê trong
hai tiếng đồng hồ, M. Kim đến lúc
vào thê, chỉ một phút là xong.

M. Kim nhấp một tí máu.

Trong khi mọi người ngờ-ngác
chờ đợi một cái gì khác, lạ thì nghe
thấy đánh chomng một cái.

Con dao mới đánh, ông Kim cầm
chém đánh chặt vào cái bát úp trên
sân gạch.

Thế là hết!



KẾT QUẢ CỦA VỤ THÊ: MỘT CON GÀ BỊ CHẾT.

Người thê chẳng thấy chết
đâu! Ai gian, ai ngay, hừa
biết, chỉ biết một con gà vô
tội bị chết quay trên sân gạch!

Ra về

... Và mọi người kéo nhau ra về.
Mặt M. Kim hơi tái. Tay ông run
rao nhưng ông cười. Ông cười vì
ông đã được kiệt ở trước pháp
luật chẳng? M. Tấn có vẻ không
được bằng lòng. Ông không bằng
lòng về chuyện gì?

— Không bằng lòng vì có một
người anh em nhều sự?

— Không bằng lòng vì ông tốn về
việc thê này tới 100 đồng?

Không ai biết rõ cả.

Người ta chỉ biết rằng hai ông ấy
đều là người tử tế.

Họ đi song song nhau ra ngoài.

— Chào ngài!

— Chào ngài!

Riêng mắt tôi trông, thì cả hai
ông Kim-Sơn và Quảng-Thành đều
có vẻ thanh thản cả.

Chấn lăm, đời ạ!

Hai ông cùng trẻ, hai ông cùng
đẹp cả.

Thế mà tự nhiên một ông bắt
ông kia phải đi thê... sẽ chết!

Thế mà tự nhiên một ông nói
rằng mình sẽ chết nếu mình nói dối!

Thế có chán đời không?

Chao ôi, đời nào có vui gì... Sống
với nhau, khổ lắm hay sao mà lại
muốn cho nhau chết?

Tôi, cũng như các bạn ở trong số
báo này, không tin rằng người ta có
thể chết vì một lời thê được.

Nhưng quả, sáng nay, xem việc
hai ông Kim-Sơn và Quảng-Thành,

tôi thấy rợn tóc gáy và buồn mang
mang trong lòng.

Cái đời này, thực thế, nếu không
biết thương yêu nhau một chút,
trái lại lại cứ rình ghét nhau và lừa
nhau thì chẳng nên vui thú gì.

Như thế, chết lại hơn.

Mà nói đến chết thì, tay không
tin lời thê có thể chết được người,
tôi cũng cứ xin kể một chuyện này
mà tôi được biết hồi tôi còn bé.

Hai người đàn bà buôn gạo với
nhau ở chợ Hóm. Một người bảo chưa
tra tiền rồi. Một người bảo chưa.
Hai người ấy đem nhau xuống
miếu H. C. và cùng thê.

Không có nghi lễ gì cả.

Họ cầm con dao bẻ xuống gạch
và thê nếu ai nói dối thì sẽ chết
như thế này như thế này...

Nửa tháng sau, một người chết
gần đúng như lời thê ấy.

... Và một người nữa một tháng
sau cũng chết theo người đã cùng
minh đi thê ở miếu H.C.

Cần thận!

Những ông khó tính xin chờ vội
kết án người thuật chuyện trên kia.

Tôi đã nói tôi không tin rằng
người ta có thể chết vì lời thê được.

Nhưng tôi cứ đem câu chuyện
này ra kể để bạn đọc cùng nghĩ
ngợi xem câu chuyện thê này ra
thế nào.

Câu chuyện thì không bị đặt
một tí nào đâu. Tôi được biết rõ
lắm. Không tin tôi xin thê:

«Nếu tôi nói sai một chết gì thì
ông cầm cờ xanh, ông cầm cờ đỏ,
bôi cho tôi ngủ, hồi rồi tôi cái tên
này mà bắt nó đi!»

VŨ-BĂNG

MỘT TIN BUỒN TRONG BÁO-QUỐC. ÔNG NGỌC-THỎ ĐƯƠNG MẪU-NGỌC TẠ THÊ



Hồi 2 giờ sáng ngày 4-Đecembre,
ông Dương-mẫu-Ngọc hiện là Ngọc-
Thỏ lại có hiệu nữa là Nhị-Lang được
thể tại nhà riêng số 23 phố Hà-trung.

Ông là một người làm báo lâu năm
và đã giúp việc Trung-Báo Tân-Văn
từ năm 19. Ở Kíp đến khi Trung-Báo
Chủ-Nhật xuất bản, ông đã có công
lớn ngày từ buổi đầu. Báo này đã đi
được các bạn mến yêu, một phần lớn
cũng tại công ông vậy.

Nhân dịp buồn rầu này, chúng tôi
xin kính viếng ông Dương-mẫu-
Ngọc và xin chia buồn cùng tang-
quyển.

T.N.C.H.



của TÙNG-HIỆP

Lời thề còn đó tro tro,

Đám xa xôi mặt mà thơ thốt lòng!

Từ thề bẻ que đến thề vạch vôi...

Việc ấy đến của quan. — Bà Th... bị thua kiện vì cho bà Nghị vay hai trăm đã lấy về trước sau tình do đồng ngót bốn trăm bạc rồi mà bà còn quí quyết rằng bà Nghị chưa trả đủ số nợ! Trước mặt quan, bầy bà thề như một người không bao giờ biết nói dối:

— Trước mặt quan lớn con mà nói điều thề cả nhà con chết lụn, chết bại, chết như thế này này...

Bà vừa thề vừa bẻ nát bao diêm mà bà vừa mượn của bác lính lệ đứng gần đấy. Thấy vậy bác lính lệ nói nhỏ một mình:

— Đem sao con mẹ ăy đi mướm, dứ miệng thề! Ngai lại không quí chết cả nhà ăy á? Chỉ khổ mình mất 'oi bao diêm' mà mua chuộc...

Và lời thề bà thề còn giận lắm. Người ta có thể nghĩ bà hiền hậu, xôn xá tất cả mọi thứ, chứ nghĩ bà diêm nhà thì bà không chịu.

Bà thề bà ngồi lên giữa sạp, nhờ toét một đồng quai trầu ra giữa nhà, bà vuốt ngược mái tóc lên rồi chắt chắt sang hàng xóm — bà Nghị ý chừng cũng ở gần gần đấy:

— Chém cha cái quan điên đờ, vay mà không muốn trả, sao muốn ăn không! Bần sau thì gọi là cứ vay nhiều, vay nhiều vậy... ăy là mình có giấy tờ hẳn hoi đây...

...Già còn như đời xưa, cho nhau vay bằng lời vạch vôi lên tường thì không khéo nó chổi lấp, chổi lộn vạch cả nợ của mình đấy!

Năm phút sau sang bên nhà bà Huệ — chị ruột bà Th... — chúng tôi đã được biết rõ cái lối cho ăy vay nợ như thế (lên tường) mà bà Thảo vừa nói ở trên. Bà Huệ vừa cười vừa nói:

— Kì cho vay như thế thì phải tin cậy nhau lắm...

Hay có lẽ các cụ đời xưa không sợ-trả như bây giờ? Cụ bà nhà tôi hồi ăy còn bán hàng ở ngay tỉnh Nam định. Phát tài lắm ă! Các cụ hồi ăy giao thiệp thật dễ dãi. Muốn vay mượn gì chả cần phải làm giấy má lời thề như bây giờ. Cụ Bà hàng Sắt muốn mua chuộc 10 cân đường phen? Được. Người nhà trao đường phen cho cụ Bà, còn cụ bà tôi chỉ việc trước mặt cụ Bà dưng tay vào bình vôi vạch lên 'tường' 10 vạch trắng. Cụ Hàng Sòng cần tiền ba trăm bạc? Sẵn lòng. Cụ nhà tôi đưa ngay tiền cho cụ Bà và luôn dấy vạch lên tường 3 vạch vôi! Thế là đủ! Sao đã muốn đó ăy chỉ việc chiếu theo các vạch vôi mà đòi nợ. Trí nhớ các cụ rất minh mẫn... Không bao giờ nhầm lẫn, không bao giờ quên. Vì vậy cũng không bao giờ có kẻ kêu ca... Chỉ như cười nhất là ở quanh chỗ cụ tôi ngồi lúc ăy chỗ nào cũng thấy là liệt những vạch vôi và những vạch mực lụn...

Cậu Nghĩa, bạn tôi và là con bà Huệ kéo tới ra một xô vôi mới vữa cười:

— Giá mà bây giờ còn cho vay theo kiểu vạch vôi như thế thì hẳn là bà Th... nhà tôi thế nào cũng đòi người vay nợ đi là quyết thêm vào sổ nợ vài vạch vôi nữa... Có thiệt hại gì lại vạch dân, nhất là khi vạch vôi ăy có thể đem lại cho người ta vài ba trăm bạc!

Thề lái trâu...

Tôi quên chưa nói rằng, anh Nghĩa người bạn của tôi quê thì hẳn là bà Th... là một người thích thể hơn ai hết... Và vì vậy chẳng ai chịu tin anh... Động một câu nói là anh thế sống! Thế chết tưởng chừng như anh quý danh dự của mình vô cùng!

...Mùa vay tiền bạc, anh thề:

— Cho vay 5 đồng mảy, mai bà cụ tao ở quê gửi tiền lên tao xin ă! Chứ đưa nào nói điều...

Muốn nói dối một việc gì, anh thề ngay:

— Quả thật hôm qua hồi 5 giờ 'tôi' có lại tìm anh, anh lại đi vắng! Tôi nói sai giới hạn cả nhà tôi?

Anh thề độc thề, nhưng người bạn vẫn không chịu tin vì được anh hứa mời đi xi-hê nên cả chiều qua người bạn ăy ở nhà và ra đứng ở cửa chờ anh suốt buổi vẫn không thấy anh đến!

Ngay tôi — kể viết bài này — cũng bị anh cho nhiều vố sai ben như thế! Nhưng được cái không ai giận anh được. Anh xi-xê câu chuyện một cách khéo léo. Hồi về chuyện làm sao để thề thế — dù anh nói dối mười mươi — Nghĩa cười một cách có duyên và bảo:

— Tôi thề luôn như thế vôi thề như vậy — dù mình có gian trá nữa — cũng chẳng bao giờ mình chết anh ă. Tự nhỏ ở với bố mẹ tôi ở nhà quê tôi đã quen thế rồi. Ăn cắp, ăn vụng bị bắt quả tang, tôi vẫn chối và thề như thường:

— Tôi mà nói dối thì học máu mồm, chồm máu mũi sùi máu răng, văng máu mắt ra...

Hay là:

— Tôi mà nói dối thì tôi chết lụn, chết bại, chết hại đời cha, chết ăy đời con...

Chà! Anh phải hiểu tôi thề thì 'mã' và vẫn như thế này! Tình khôn đến đâu cũng vẫn phải tin tôi...

Anh nói một cách rất ngộ nghĩnh, tôi phải bật cười ười. Đặc chỉ anh lại nói thêm:

— Anh bảo thế như thế đã thấm vào đâu? Lái trâu họ còn thề độc hơn nữa. Tôi còn nhớ hồi lên 10, còn ở nhà quê tôi thường theo bác tôi ra chợ huyện để mua trâu bò. Tôi thấy họ thề một cách bạo dạn lắm và vì vậy tôi tin họ nói thật! Không nói thực thì không ai dám thề như thế. Muốn bán một con trâu bò với một giá cao không phải là dễ. Khách hàng bao giờ cũng ăy sáng chế bái:

— Ô! Trâu gầy, mắt đỏ, mũi hếch thế này mà bác đòi tôi những bốn chục đồng hay sao?

Thế là đã cho bác bác lái trâu vỗ tay vào ngực để thề:

— Tôi vừa mua lại con trâu này của cụ Bà ở tổng trên hồi đầu tháng giá 52 đồng. Bây giờ vì cần tiền lên mua ngựa tôi bán trâu này phải bán thấp đi đây. Trâu này mà trâu giá ă? Tôi nói dối ăy ă? Thì xin giới ăy vật chết một đời cha ba đời con thề này đi!

Khách hàng bất nghĩ ngờ... Rồi lại đến một ông khách tên trầu khác, bác lái lại vỗ tay vào ngực thề:

— Hề thề này nói sai thì trời đánh thánh vật thề này...

Họ thề nghiêm trọng quá và cũng bởi vì quá tin một lời thề độc như vậy nên sau khi làm giấy mua con trâu rồi thì hai hôm sau con trâu của thầy tôi mua với một giá cao ăy bỗng lụn ra chết! Thấy tôi tức lắm, và dịp phiên chợ trâu tháng sau lại đến chợ huyện tìm bác lái trâu! Bác ta chối cãi và thề sống

thề chết rằng con trâu ăy khỏe mạnh hẳn hoi, không ốm đau một tí nào! Bác lại vỗ tay dậm dậm vào ngực:

— Hề nói sai thì trời đánh thánh vật thề này...

Và lần này thì thánh vật thề này thề? Vì bác lái trâu vừa vỗ ngực thề chưa dứt câu thì bịch một cái thề này ở trong áo bác bỗng rơi xuống mặt đất. Mặt bác lái này tái hẳn đi! Tôi ngó ngàng cái xuống nhất thề này lên xem! Thì ra thề này là một thề người gò làm hình nhân thế mạng mà các bác lái trâu thường đặt luôn ở trước ngực để vỗ vào đấy mà thề.

Vì muốn thề nào thì thề, có chế một đời cha ba đời con thì cũng chỉ chết thề người gò kia thôi! Và trời có đánh, thánh có vật thề này thì cũng chỉ vật được thề người gò này thôi! Càng gì?

Sự ă khám phá bất ngờ ăy đã bắt bác lái ăy gửi lại cho thầy tôi hai phần ba số tiền mua con trâu ốm! Còn tôi thì tôi được một mẻ cười ha hả, cười lãn, cười lộn ra!

Và, sau đấy mỗi khi thấy tôi lại đi mua trâu nữa, và về sau khi tôi đã nhớn lên rồi, mỗi lần đi mua trâu, thấy bác lái trâu nào vỗ ngực thề một cách bạo dạn thì thấy tôi và tôi không bao giờ quên vỗ vỗ tay vào ngực bác để can họ:

— Thôi thôi tin bác rồi, làm gì mà thề độc địa thế!

Và lần nào chúng tôi cũng có thấy một thề này bằng gỗ ở đó! Và lần nào bác lái trâu bị ăy thề cũng bị mất đi... Còn chúng tôi thì lần nào cũng mua được trâu bằng một giá rẻ hơn mọi người khác...

Nói rút của chuyện, anh Nghĩa cười lên sáng sủa và vỗ vào ngực tôi một cái đánh thóp để kể:

— Anh bảo như thế... thì tôi còn sợ gì thề độc địa nữa!

Tôi cũng cười và đứng đấy. Nhưng bàn tay tôi mới nóng làm sao! Và tôi không hiểu tại sao hôm đó tôi lại không vào ngục Nghĩa để xem có thấy một thề này bằng gỗ nào không?

Thề cô dâu

Ở xóm nhà cô dâu ăy, bữa nay đêm đã khuya lắm và lạnh lắm. Nhà hát có bốn chị em: ba cô trẻ đẹp và một cô già, xấu, thì bà ông bạn tôi đã đi quẩy mất ba cô đẹp đi ngủ - cô lâu mất rồi. Riêng tôi còn ngồi rêu lại với cô đạo già, xấu xí kia. Giờ lạnh, đêm tàn, biết nói gì đây? Đi ngủ ă? Tôi xin chối! Một sự im lặng ngưng đọng bao bọc chúng tôi. Tôi bỗng vô tình anh Thái đi cứu tôi. Vì anh đang giằng co với chị Thanh ở trong buồng:

— Em lay anh, để cho em ngủ yên một tí...

Tiếng cười nói ồn ào lên một lúc rồi thì tiếng anh Thái bỗng nói lên:

— Em không tin anh ă? Anh nói dối em thì anh chết...

Rồi lại yên lặng... Nhưng sự yên lặng của Thái và Thanh đi khởi đầu của chuyện cho chúng tôi. Tôi cười và bảo cô dâu già ă:

— Ô! ă! Họ yên nhau và thề với nhau thế này!

Có đầu già chép miệng:

— Thế với chả thôi! Có để bán nhà, bán cửa cho nhau đấy chứ?

Tôi làm mặt ngơ ngẩn để hỏi:

— Thế nào hở chị? Quan viên thế với có đầu không thật hay sao? Tôi tưởng...

Nhưng cô ngắt lời tôi:

— Thôi đi, anh còn vớ vẫn làm gì? Quan viên nào mà chả vậy! Bối thế nên em chẳng tôi có bao giờ quá tin quan viên đâu? Anh hào tin nhau như thế thì chết! Các quan viên bây giờ đi hát có hơ giờ vì tình! Họ đến đây chỉ vì sắc đẹp mà thôi! Và muốn được thỏa lòng họ thế... thế chứ! Đừng nói gì đến lời thề độc địa với cứ nói ngay đến lời hứa của họ! Mai sẽ cho em cái áo, mai sẽ cho em lọ nước hoa, mai sẽ cho em tiền, em cũng chả bao giờ sẵn lòng tin họ, Chao ôi! Thế ở đây miếu còn chẳng ăn thua gì nữa là...

Cô Nguyệt nói thế rồi nhìn thẳng vào mặt tôi:

— Anh nên nhớ rằng những lời thề như thế không có nghĩa lý gì vì các quan viên Lay thế lại là những người hay nói dối nhất đời. Chả thế mà lại có câu:

“Đời là đá tạc, vàng ghê,
Vàng thì Mỹ-kỳ, đá thì tở ông!
Đời là thế nài, hen sống,
Nài trong bề cạn, sáng trưng bản cớ là

Anh à! Để cho quan viên thỏa mãn ngay thì đừng có hông gặp mặt họ nữa. Đừng nói gì đến chuyện cho áo, cho tiền, đến chuyện lấy nhau, sống với nhau đời kiếp kiếp!

Cô lại chép miệng nữa, nhưng lại cười ngáy:

— Để tôi kể cho anh một chuyện tức cười lắm. Mối năm ngoài đây hồi tôi còn ở nhà bà X... ở cùng phố này. Chúng tôi đã rất ngây. Một quan viên đến bắt và chưa chỉ đi kẻo chị Kim đẹp nhất nhà đi ngủ. Hình như hai người nhân tình với nhau đã lâu. Thời thì tán hươu, tán vượn đủ thứ:

— Em có yêu anh không?

— Yêu lắm!

— Có thật không? Thế đi!

Tiếng cười khúc khích:

— Đùng nào! Em thế sẽ ăn dối ở kiếp với anh, không bao giờ xa anh...

Rồi lại cười. Và một chiếc chị Kim bỗng dưng tung chăn ra và kêu như cháy nhà:

— Phải gió nhà anh! Làm gì mà thổi hoàng cả lên thế? Ai chịu được!

Tiếp đó quan viên thò đầu ra cười sáng sặc:

— Mối có thể mà đã không chịu được. Sao vừa thế sẽ sống gần nhau suốt đời... Gôm mặt chưa?

Tôi cười rả rả! Nhưng đó lại chỉ là một câu chuyện đùa mà thôi! Cũng như tất cả những câu thề độc đến dưới xóm sấu đầu! Ở đây người ta đùa Fôn đến cả tình yêu— một thứ tình mà ai ai cũng cho là quý nhất đời... Họ thề để lừa dối nhau, để kiểm tra tiền cho chủ, để thỏa lòng nhục dục, để đùa bỡn nhau. Ở đây— quan viên và có đạo— thế thôi như nói chuyện thường. Lời thề của họ không còn là một lời thề nữa.

Trái lại nó chỉ là một câu pha trò hay một câu để tỏ ra rằng mình đang là một người nói dối... Tôi ái ngại nhìn cô đạo giả, xấu xí và khế hời:

— Còn em đã có ai thế yêu em chưa? Có buồn nhá tác đầu và đâm đâm nhin tôi?

— Anh bảo giá xấu như em thì... Từ xưa chưa có ai thế thối với em... Có nói khế quá, tôi tưởng chừng như có khế...

— Anh bảo giá xấu như em thì... Từ xưa chưa có ai thế thối với em... Có nói khế quá, tôi tưởng chừng như có khế...

Thề giai gái...

Tôi gặp Sen ở bên hồ Trúc Bạch. Nét mặt của cô buồn dưới dui. Cô ngơ ngẩn như người mất hồn. Tôi phải gọi đến hai căn Sen mới quay lại. Tôi chưa kịp hỏi gì cô đã ứa nước mắt báo tôi:

— Phong lấy vợ rồi! Anh à! Em khổ quá!

Tôi không nói gì nhưng tôi nhớ lại những ngày vui đẹp của Sen khi trước: ngày ngày thường khoe tay Phong thơ thẩn hết Cỏ-Ngư lại về Bách-Thú hết Bách-Thú lại lên Gò-đa. Để rồi bây giờ Phong đi lấy vợ... Tôi an ủi Sen:

— Thôi em buồn mà làm gì? Việc đã rồi em à! Rồi

thì em sẽ quên đi hết! Hãy nghe anh!

San lúc đầu không trả lời! Nàng đắm đắm nhìn xuống mặt nước hồ lán tả gọn sống như nghĩ ngợi một điều gì. Nàng muốn tư tử chẳng? Tôi phải cô pha trò:

— Chà giờ lạnh rồi đấy! Giá bây giờ có ai ngã xuống hồ hẳn là phải chết rét....

Câu nói ấy làm cho San ngơ ngẩn theo tôi về. Dọc đường nàng thổ lộ nói:

— Phong thế thì tệ quá! Anh ấy thế thì thối với em bao nhiêu mà bấy giờ... Đàn ông thế mà tôi thật. Bấy giờ em mới biết lời chị Văn bảo là đúng...

Không được tôi bỗng thấy ngạc nhiên! Nhưng mà biết phân giải làm sao? Tuổi trẻ là tuổi vẫn mơ mộng lắm! Người ta sẵn lòng tin lắm! Các cô gái ngày thơ lắm! Làm gì mà các cậu trai lêu lỉnh chả lợi dụng lòng tin của các cô để thế bừa bãi ra... Rồi thì khi sự đã rồi, các cậu đi, đi không hề thương hại đến những tâm lòng đau khổ của các cậu để lại ở sau...

Người đời ta nản lắm mà. Nhưng biết làm thế nào cho các cô con gái đại độ đỡ quá tin? Tra gái gặp nhau, yêu nhau, thử lắm! Họ viết thơ cho nhau, đi chơi với nhau, chỉ giáng mà thế, chỉ nói mà thế, ném đất xuống sông mà thế, vạch tay xuống đất mà thế! Trời ơi! Anh đồng tình và vì vậy dễ tin lắm... Nhưng... biết bao niềm cô gái đã bị hại rồi!

San lại khóc nữa. Tôi lại phải nói:

— Căn gì một người phản bội hờ em! Anh hứa sẽ làm cớ em quên hết mọi việc! Anh xin... xin...

Tôi ngừng ngay lại vì xuýt nữa thì tôi nói: Anh xin thế với em như thế!

— Anh lại chơi với em luôn nhớ! Rồi em sẽ đưa thơ của Phong viết cho anh xem! Để anh biết một người khôn nạn...

Một người khôn nạn...

Thì tôi đã biết, đã gặp hàng nghìn người khôn nạn như thế rồi! Đời vẫn vậy mà! Vì chỉ có những tấm lòng đầy tin tưởng của tuổi thanh-niên mới có thể tin được những câu:

— Anh yêu em suốt đời! — Em thế quý mến anh đến chết... Chúng ta sẽ ăn ở với nhau đến hơi thở cuối cùng!

Nên biết Cửu-long-Hoàn

MỘT THUỐC ĐƯỢC PHỒ THƯỜNG NHẤT ĐÔNG DƯƠNG

Cửu long-Hoàn là một bữa được phát hành bởi nhà thuốc Võ-dinh-Dẫn ở Chợ-lớn, sáng lập gần 20 năm, được tin dùng nhất ở xứ mình. Các cụ hơi thấy mệt, kém ngủ, mất ăn là phải dùng một hoàn Cửu-long. Những người gây gổ mất huyết, phải nhờ thuốc Cửu-long mới thấy mau lại sức. Các thanh niên nam nữ vì làm việc nhiều mà mất sức, con người phải xanh xao, trí hóa phải mờ mịt họ cần khuyến nhau phải uống vài ngày thuốc Cửu-long. Các tiểu thư, thiếu phụ muốn nhan sắc được tươi trẻ, muốn khí huyết được hồng và nếu không nhờ đến thuốc Cửu-long thì không biết con nhỏ thuốc nào hơn nữa. Thậm chí những người ngồi lâu đánh bại một nhọc, có chuyện đi xa, thức đêm cũng đều phải dùng một hoàn Cửu-long mới lấy lại sức khỏe mau chóng trong máy phát. Người ta thường nói: Muốn sống phải nhờ cơm, muốn có sức khỏe phải nhờ CỬU-LONG-HOÀN. Đương làm Tổng phát hành toàn hạt Bắc-kỳ, Ai-lao và Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh là hàng

VAN-HOÀ số 8, phố hàng Ngang — HÀNG

Các thương gia xa gần muốn trở bán Cửu-long-Hoàn và các thứ thuốc Võ-dinh-Dẫn, Phục-Hương xin đi nơi hàng VAN-HOÀ, Hàng



Trước điện thờ đền Bạch-Mã
Đền xưa, thấp sáng trưng, thiên hạ kéo đến xem đông nghịt.

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ ĐI THỀ

HIỆN GIỜ RA THỀ NÀO?

Tại một phiên họp của tòa án sơ cấp Hanoi, quan Chánh án đang xử một vụ kiện nợ rất rắc rối, chưa tìm đủ chứng cứ xác đáng hoặc giấy tờ quan hệ để

định rõ sự phải, trái của đôi bên nguyên bị. Giữa lúc đó thì bên nguyên muốn tỏ rõ lẽ phải, cũng rất, vững vàng của mình để đánh đổ bên kia, bên đứng dậy yêu cầu quan tòa bắt cả đôi bên đi thề. Bên bị vì sợ diện và sợ thua kiện nên cũng phải nhận lời đi thề. Thề là một bản án của tòa án ra lên cho cả hai bên cùng đi thề lại một ngôi đền thiêng nào tùy hai bên nguyên, bị kén chọn lấy. Những ngôi đền ở Hanoi được người ta hay đến thề nhất là đền Bạch-mã ở hàng Buồm, cũng có lúc người ta đem nhau đến thề trước đền hàng Trống hoặc đền Quan Thánh hay một ngôi đền chùa nào có tiếng là rất anh-linh như đền Sòng, phố Cát (Thanh-Hóa) hay đền Càn (Phượng-Côn) và đền Cuồng (Nghe-An).

Hai người đem nhau đi thề thế nào cũng phải có người, phải, kẻ trái, người thực kẻ dối. Sự phải trái thề, đối do chỉ có chính người thề và vị thần nên thần do anh-linh thực là biết được mà thôi.

Như thế, sau lúc đã đứng vào vòng cả máu thề thì trong hai người hẳn có một người bị trừng phạt vì sự thề gian của mình, nhẹ ra thì ốm yếu, nặng ra thì phải chết hoặc phải làm đàng ra trước mặt trời mới phải. Thề mà từ trước đến nay ta đã thấy trong biết bao nhiêu vụ thề, sau khi đã thề, cả đôi bên cùng ăn uống rượu ăn, không một ai có vẻ biến sắc hay tỏ vẻ lo sợ, rồi họ vẫn ung dung sống một cách bình yên vô sự. Người ta đã phải nhờ đến thần quyền để phán xử mà cũng không thấy được một tia sáng nào soi vào và cũng không hề khám phá được sự bí mật trong các vụ kiện. Muốn biết rõ tâm lý của những kẻ đã đi thề chúng tôi đã tìm đến nói chuyện với một vài người do trước hết là một vụ kiện nợ, một thứ kiện thường hay đến nhất tại tòa án đến các đền nhất. Vụ kiện này mấy năm về trước đã đi làm cho dư-luận Hà thành sôi nổi. Cả hai bên nguyên bị đều là người tại một có địa vị hẳn hoi. Bên chủ nợ là một nhà kinh-chế giàu có lớn ở Hà thành còn bên vay nợ cũng là một viên chức có địa vị tại một công sở lớn. Hai người này trước vẫn chơi thân với nhau cho đến hồi cho nhau vay tiền rồi vì món nợ đó mà đưa nhau ra trước cửa tòa án. Bên chủ nợ thì một mực là đòi con nợ chưa trả, chưa góp được tháng nào, trái lại

Tâm lý những người đi thề, hiệu lực của lời thề, ảnh hưởng lời thề về phương - diện pháp - luật

bên con nợ lại nhất định cãi là đã góp hết nợ. Vì lời khai của đôi bên trái ngược hẳn nhau, nên trước khi tòa xử vụ này cho cả hai bên đi thề. Thế rồi hai nhà

tại một kia cùng đem nhau lên thề trước vị thần-linh ở đền Bạch mã. Ông chủ nợ khi tiếp tôi cũng vẫn giữ lễ phải của mình như khi ra trước tòa và khi đi thề trước đền. Ông lại đưa tôi chuyện với tôi về thề luôn một câu nếu ông đã nhận tiền của con nợ ông giả rồi mà lại nói là chưa thì ông không làm chủ những ngôi nhà ngụy nga lộng lẫy của ông nữa.

Sợ ông thề mãi, tôi phải ngắt lời ông bởi một câu nữa, có lẽ câu này làm cho ông hơi phật ý:

— Người ta đồn là trước hôm ngài đến thề với người mắc nợ, ngài đã đến lễ trước ở đền Bạch-mã rồi.

— Ông nói thề thì ra thần đền Bạch-mã lại ăn của đất mà chính tôi là kẻ phạm tội đồng đẳng hối lỗi chăng?

— Đâu dám thế, tôi chỉ thuật lại một câu đồn của dư-luận mà thôi.

Nói đến đây chúng tôi thấy ông chủ nhà tỏ vẻ không thích nói chuyện nữa nên tôi đành phải chào ông và lui ra.

Cũng tôi lại tìm ngay đến người vay nợ tại bàn giấy nơi ông ta làm việc.

Thấy có người nhắc đến việc đáng tiếc đã qua bình như ông này lại ôn lại những sự mất mát mấy năm về trước và bậm hực nói với chúng tôi rằng:

— Tôi cứ tưởng thần thiêng thế mà sao không phạt chết ngay kẻ đã gian dối, lừa đảo như anh chủ nợ của tôi? Tôi đã tìm ra đủ chứng cứ là hắn thề gian, thế mà hắn vẫn sống trơ trơ, lại càng ngang cang thêm hèn tốt và gian có thêm bằng cách hóp nặn công bằng báo là khác! Sau vụ thề, tôi đã tìm được hai cái biển lai tiền nợ do chính chủ nợ đã ký để đem ra trình tòa, thế mà tôi vẫn thua kiện một lần nữa!

Trước khi tôi chào ông ra về ông còn nói:

— Có lẽ hẳn tránh khỏi thành vật là vì trước hôm thề hắn có đến lễ trước rồi.

Người ta lại có thuật lại cho tôi nghe một vụ thề nữa tuy chẳng kém gì vụ trên này. Vụ kiện này ra trước Thờng-thẩm phòng nhì. Một bên là một chủ ngân ở Phạm-xuân-Cần quán ở Đông-Triền (Hải-

Dương) còn một bên thì là con cháu đã góa chồng tên là Nguyễn-thị-Công quán làng Thương-Phúc phủ Thanh-Oai (Hà-Đống).

Con cháu thì khai là có đem nhiên của hồi môn khi về nhà chồng còn rí lại bị chồng lại nói là con cháu không hề đem của cải gì về cả.

Bên án tòa Thờng-thẩm ngày 2/10/1939 bắt cả bố chồng lẫn con cháu đi thề về món hồi môn kia ở đền Bạch-mã. Có người được mục-kích vụ thề này có thuật lại rằng trước khi thì người con cháu là thị Công vì quá cảm động nên khóc lăm lăm, nước mắt hồi lâu, còn bố chồng thì nét mặt vẫn trơ trơ không có vẻ gì là ngượng cá. Bố chồng và con cháu đem nhau đến trước cửa công đã là ít có, thế mà lại con đem nhau đi thề nữa thì thực là việc rất hiếm vậy. Cuối cùng vụ này tòa xử cho người con cháu được kiện.

Ngoài ra, những vụ đi thề về nợ và lừa đảo tiền bạc cũng đủ vàng thía ta thấy xảy ra luôn. Phần nhiều những vụ đi thề đều là những vụ « thề cá trê chui ống » không có hiệu lực và ảnh hưởng gì cả.

Người ta lại thuật lại với chúng tôi về một bà chủ nhà hát ở Chùa Mối bị một cô đầu rợa ở mảnh là có S. bắt đi thề ở đền Bạch mã.

Nguyên cô S. từ trước vẫn ở với bà chủ kia, hồi đầu năm nay chắc có vấn đề hồng lã, cuộc vui suốt tháng, trận mưa đầu đêm nên mới bỏ nhà hát xuống tỉnh nhàn trốn đi nhưng mấy hôm sau cô lại bị bà chủ bắt được và đem cô ra trước số Cầm. Cô S. thì khai là không nợ bà chủ còn bà chủ lại khai là có nợ hơn 100\$. Thế là hai bên đem nhau đi kiện đến lúc bị tòa kiện, quan tòa xử cho cô S. phải trả tiền cho chủ môn nợ kia nên cô tức mà bắt bà chủ đi thề. Bà chủ nhà hát muốn tỏ lòng theo của mình rên đánh phải nhận lời đi thề, nhưng theo lời những người được mục-kích vụ thề này thì khi đi thề trước thần linh, bà chủ nhà hát ấp, ấp ứng không dám thề, mãi sau bà vì thế đi đến mà đánh phải khấn nhờ cầu thế. Còn cô đầu S. thì thề một cách bình thường, rõ ràng và tin rằng bà chủ nhà hát kia thế nào cũng sẽ bị thành vật. Nay chúng tôi hỏi ra thì bà chủ kia vẫn dọn một nhà hát rất đông khách ở chùa Mối và bà lại nói từ sau khi đi thề, vì bà thực tâm nên được thần thánh độ từ nên làm ăn lại càng thêm phát đạt.

Đó là những vụ thề về công việc, còn những vụ « hẹn nợ », hẹn nước » thì lại không thể ở đền Bạch-mã mà lại ở đền Voi-phục hay ở Ô-cầu-giấy là nơi hẹn hò của những đôi tri kỷ trong các ngày nghỉ lễ. Bên Tăng Hiệp sẽ nói rõ ở trong một bài khác.

Riêng tôi thì tôi nghe thấy nói rằng nhiều kẻ muốn cho lời thề không tính nghiêm, lại sai người dùng những thứ nước có uế ỷ ra trước cửa đền chùa cho mình sai phải đến thề.

Những vụ thề hoặc về công nợ, về lừa đảo, rất nhiều, hàng năm riêng tại đền Bạch-Mã, heo lời ông trưởng phố phố hàng Buồm là phổ số tại ngôi đền đó cũng đã có đến một vài chục vụ.

Mà có người trong một tháng phải đi thề đến hai lần về hội-tín!

Thề có ảnh-hưởng gì về kết quả một vụ kiện chăng?

Phần nhiều người đầu làm tưởng rằng tòa-án ra lệnh cho những kẻ đi kiện nhau đi thề theo ý muốn của họ, thì chắc trong khi tuyên án sẽ đưa vào kết quả của vụ thề mới phải. Tưởng thế là lắm, vì kết quả của các vụ thề thật từ trước đến nay không mấy ai thấy rõ được. Họ giả cũng có người sau những vụ đi thề sinh ra đầu yếu rồi chết hoặc làm ăn sa sút hoặc gặp tai nạn gì, nhưng không ai có thể biết chắc được rằng những sự không may đó là hậu-quả của việc đi thề được. Người ta chỉ đoán chừng là có lẽ vì thế gian mà gặp sự không may mà thôi.

Tòa án chấp đơn cho hai bên đi thề là chỉ tùy theo phong tục và óc mê tín của người An-nam để có thể tra cứu cho đủ lẽ mà thôi, chứ bao giờ tòa cũng vẫn xem xét kỹ các lý lẽ, chứng cứ của đôi bên để xử án, không hề vin vào việc thề để định án.

HỒNG-LAM

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ả, ra đờm đặc lớn huyết, hoặc nhờ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng người mới ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỒ HIE T U LAO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi vỉ 135

SÂM NHUNG BÒ TÍNH

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương đi tinh, mộng tinh gầy còm, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM - HUNG BÒ TÍNH SÂM NHUNG để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1380.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, vàng vọt xanh xao, rức đau chóng mặt, luôn đau bụng luôn, cần dùng sinh dược Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dược sẽ đi dạo, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào béo tốt. Mỗi vỉ giá 1500.

CAI NHA PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút thuốc hay hút thuốc, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã trót mắc phải, muốn bỏ hẳn sự nghiện thuốc và nơi giống, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt nhọc, rất tiện cho những người sử dụng. Giá mỗi vỉ 1500.

Nhà thuốc Điều - Nguyên

125 - Hàng Bông (cửa quyền) - Hanoi

Đặt tại: Hải-phong: Mai-linh - Nam-dinh: Việt-long - Hải-dương: Quảng-huy - Thái-bình: Minh-đức - Ninh-binh: Hưng - Bắc-ninh: Quế-nam - Thanh-hóa: Thái-lai - Vinh: Sinh-huy - Huế: Văn-thôn - Saigon: Mai-thị-lam - Guy-met: Bực-thông, A. Dakota - Cholon: Long-Vân

Nguồn văn tìm vàng

Ông Trần - quý - Cấp đồ
tiền-sĩ đồ hơn cừ-nhân

Nghe Tĩnh và Quảng-nam là hai
nơi sản-xuất anh-tài nhất ở Trung-
kỳ, thưở còn cụ-học bay là bay
gió dục-tân cũng thế.

Ông Trần-quý-Cấp, ba bốn chục
năm trước, là một nhân vật kỳ kiệt
của đất Quảng-nam, ai cũng biết
tiếng.

Chẳng những người ta quý ông
ở vào tài lỗi lạc, lại phục ông có
chí khí hiên-ngang và can đảm nữa.

Lúc còn nhỏ tuổi, ông đã thi đỗ
tá-tài, bay chữ nổi danh, thế mà
lơng mấy khoa sau đi thi chột vệt
mũi, không giết nổi cá cừ-nhân.

Nhưng có chầu học-sinh lại đổ
tá-tài cho nên được đi thi Hội.

Khoa ấy ông đỗ tiến-sĩ một cách
xuất sắc.

Hai ông Đổng văn Thuyết, danh-sĩ
ở Hoan-châu và ông Hoàng-thúc-
Khánh danh-sĩ ở Quảng-ram, cùng
đỗ khoa ấy, đều là bực hay chữ
đương thời. Vào thi Hội, ông Trần
quý-Cấp đỗ trên ông Đổng, tới kỳ
thi Đình lại đỗ trên ông Hoàng,
học-ói ta lúc ấy cho là một chuyện
hay.

Các cụ nhà nho có ghi mấy cái
đặc-điểm ấy vào trong thi văn hay
đối-liên để nường ông nghe Trần
không thiếu gì. Nhưng không câu
nào giản dị mà thiết-thực, lý-thú,
cho bằng can đối của cụ hoàng-
giáp Đào-nguyên Phổ. Đến nỗi mỗi
lần ông nho tưởng nhớ ông Trần-
quý-Cấp, là mỗi khi truyền tụng
câu đó sau này :

做進士却易。做舉人却
難。抑抑揚揚。寧非造化
弄黃叔於庭。歷歷文於
食。榮榮貴貴。何必魁科

« Tô tiến-sĩ khước dị, từ cử-nhân
khó nan, ức ức dương dương, định
phải tạo hóa.

« Áp Hoàng thúc v. đình, áp Đổng
vân v. hội, vinh vinh quý quý, hắc tất
khởi khoa.»

22

Văn-thơ

Sắc chiêu

Tặng Người xưa

Sương lam đã xuống những
chiều sương,
Giọng hát yêu - đương vắng
gió lũng,
Gleo neo bao mỗi sáu cô-tịch,
Trong cõi lòng hoang thoảng ý
buồn

Chiều về hơi lạnh bóng tàn
khỏi
Trên nẻo đường quanh đã hết
người...
Lạc lẻo một lần theo nẻo
vắng,
Đau thương vại mộng chết xa
khỏi.

Có thấy gì trong bóng sắc
chiều,
Bao trùm sinh-vật chốn cô-
liều.

Là khi mơ-ước có xuân nở,
Ước cảnh tình duyên rõ lệ-
kiều.

Tác-giả khéo xếp đặt trong bảy
nêu chữ mà là đủ những ái đặc-
điểm và thực trạng vira mới kết
trên. Ý nói ông Trần-quý-cấp đỗ
tiền-sĩ để sau, m. làm cử-nhân lại
khó, hẳn ông tạo-hóa có ép bên này
nâng bên kia lên như thế, để càng
hiếu lộ chân-ái. Lúc thi; ông ta đỗ
ông Hoàng-thúc ở Đình, đỗ ông
Đổng-văn ở Hội, thế là sang trọng
về vang chàn, cần gì cứ phải đổ
đầu mới được.

Luôn dịp, nên nói cho độc-giả
biết rằng về sau ông Trần đang làm
độc-học tỉnh Phú-yên bay Binh-
thạo, thì bị từ-binh, vì phong-
cách phiến loạn ở Trung kỳ hồi
năm 1906. X.Y.Z

Có hiểu gì đâu ở cõi lòng,

Bao người oán-phụ ngàn ngo
trông ..

Giữa đoàn xe mộng lu mờ
thăm,
An hận tình-duyên với rào-
nùng.

Ái khế dùm cho tuổi lỡ - thời
Mất sáu sa lệ dưới tình di,
Trong khi xuân đến bao tình
đến.

Chẳng hiểu tình kia có nghĩa
gì ?

Bạn có bao giờ thấy ngân-ngơ,
Khi đàn lên tiếng nân dây tơ
Của người viễn khách bến lập
trợ

Ôán trách lòng son chịu hững
hờ.

LÊ-CHI
Tourene

Lỗi hẹn

Đấy cả mùa thu rồi lá vàng,
Khi trời rơi lạnh bên dòng ngân.
Bao người lữ thứ đêm nay trọ
Trong những lầu tranh ở vơ
dàng.

Mỗi lệ hoàng - hôn bóng xế
chiều,
Ấy khi khuê phụ nhớ người yêu!
Tay bồng con đại đang mong,
ngóng,
Lòng thấy nao nao lạnh - lẻo
nhiều !

Rồi một ngày kia hết nhớ trông,
Thôi đành sống mãi với tình
không.

Lòng thơ đã chết theo năm
tháng,
Khi thấy xuân qua nhạt má
hồng !..

VÂN-SINH
(Huế)



KREMLIN

NHỮNG SỰ BÍ MẬT TRONG ĐIỆN HỒNG-LAM thuật

Sự thật về đời chính trị và tình ái
của nhà độc tài Nga-Sô-viết: STALINE

Biết thư nghĩ mắt của Staline

Hàng năm nhà độc tài Staline vẫn ở mộ
hoạt hai
tháng để nghỉ hè ở gần bờ Hắc-hải trong dãy núi
Caucase là nơi quê hương của S.aline. Biết thư nghĩ
hè của nhà độc-tài nước Nga ở vào miền giữa Sotchi
và Gagry trên sườn núi Caucase trông ra Hắc - hải.
Biết thư đó ở cho leo trên một ngọn núi trên bờ biển,
giữa một khu rừng xanh tốt miền ôn đới.

Tường biết thư đều quét màu xanh để cho đi ngoài
bề không thể trông thấy nhà ấy được. Một con đường
rất đẹp đi từ chân lên đỉnh núi là nơi làm biệt thự, hai
bên đường đều giống những cây đèn điện tỏa ánh sáng
rực rỡ xuống đường. Trong khi Staline có mặt ở biệt
thự thì ban đêm trên khắp ngọn đồi đèn thấp sáng rực
để phòng sự bất trắc có thể xảy ra trong bóng tối. Dưới
chân đồi, có lập một bên lầu riêng mà nếu không có
giấy phép riêng của sở Cảnh-sá Nga thì không một
ai được dạm vào để lên bờ.

Mối tình giữa Staline và Alléluéva người vợ thứ hai của nhà độc tài

Staline hiện nay không có gia-đình, không ai biết
gì về người vợ cả của nhà độc-tài và đoạn đời này của
Staline không mấy ai rõ. Trong cuộc hôn-nhân này,
Staline có một người con gái đã lớn. Người con này
hiện làm thợ máy trong một xưởng máy ở Mạc-tư-khoa
và mang cái tên tục của nhà độc tài: Djongachvili.
Cậu con này rất ghét ông bố. Hồi 1929 cậu đã công kích
nhà độc tài và chính sách của ông một cách công-nhiên
đến nỗi bị trục xuất khỏi Mạc-tư-khoa trong ít lâu.

Nhân việc ngoại-tướng
Nga: Molotov sang hội
kiến với Tổng - thống
Hitler chúng tôi nói đến:

Về cái chết của người vợ thứ hai của Staline có
nhiều điều bí mật. Cái chết của người vợ này là một
mối hận lớn, có lẽ một sự đau - đớn nhất trong đời
Staline. Nhà « độc-tài đồ » rất yêu người vợ này. Theo
« một » của Cộng sản « hi người đàn-hà đầu sau khi
lấy chồng cũng vẫn giữ cái tên lúc còn con gái. Người
vợ Staline vẫn gọi bằng cái tên Alléluéva. Trong mấy
năm ở chung với Staline nhưng không mấy ai biết là
vợ nhà độc-tài. Alléluéva đã sinh với Staline được 2
con. Người đàn bà này thật là một người Nga sinh
trưởng trong một gia-đình các viên truyền giáo người
Nga. Hồ Alléluéva mới ba mươi tuổi và học ở trường
kỹ-nghệ Mạc-tư-khoa có nữ sinh này đã làm cho Staline
phải để ý đến. Chỉ những kẻ rất thân với Staline
mới biết là nhà độc-tài có người vợ thứ hai đó và khi
có tin chính thức báo rằng người vợ đó đã chết một
cách bất ngờ, ai cũng phải ngạc nhiên. Người ta
lại càng lấy làm lạ hơn nữa, khi thấy cử hành lễ quốc
táng về dịp có Alléluéva xin đẹp kia từ trần vì như
thế là trái hẳn với thời tục của đảng Cộng sản, không
bao giờ cho người vợ được hưởng những cái danh dự
chỉ dành riêng cho người chồng. Người ta bắt đầu xôn
sáo. Trong một bản thông cáo gửi cho « ác báo ngoại-
quốc chỉ nói là Alléluéva bị bệnh về đại-trang mà qua
đời. Nhưng hồi đó có nhiều thuyết khác nhau về cái
chết của thiếu phụ kia: Có người nói Alléluéva
đã chết vì uống phải nước chè có thuốc độc dành cho
Staline, có người lại nói thiếu-phụ bị Staline giết trong
một cuộc cãi lộn, lại có kẻ nói là Alléluéva đã tự tử vì
thấy đức lang quân quá tàn sát các bạn đồng chí, ra
lệnh xử tử nhiều người quá !

Chính ra thì sự thực về cái chết bí mật rất ít người biết đó, theo lời nhà báo thuật lại, thì như sau này:

Các nhân viên các giới cầm quyền Xô-Viết thường hay tổ chức những cuộc hội họp về ban đêm. Trong những cuộc họp mật đó, người ta nói, khiếu vũ, chơi âm-nhạc, ăn và uống rượu. Nhiều khi người ta đã uống quá độ và các ủy-viên dân chúng thường hay bị say vì các cuộc hội họp này.

Tại một trong những cuộc hội họp này có cả Staline và vợ y dự, nhà độc tài uống nhiều rượu và theo thói quen của y đã bắt đầu để y đi đến một vai, người đàn bà, Alléluéva cũng uống rượu và bỗng trở nên giận dữ, cãi nhau với chồng và sách chống không đứng đắn. Vì do mà xảy ra một lần kịch. Cuộc cãi cọ càng thêm dữ dội và Alléluéva dọa sẽ tự tử. Nhà độc tài và mấy người đàn bà có mặt luôn do chế nhạo lời dọa nạt kia. Nhưng Alléluéva đã uống rượu nhiều say quá nên không tự tử được nữa. Alléluéva chạy ra khỏi phòng và bỗng người ta nghe một tiếng nổ, khi Staline chạy theo ra kịp thì Alléluéva đã bắn một phát súng vào đầu tự tử rồi. Trai với thời ược công sản, thì thể Alléluéva không bị thiếu, người ta an táng kẻ bất hạnh ở nghĩa địa nhà tu Notre Dame cũ ở Mạc-tư-Khoa. Staline đã sai xây trên mộ Alléluéva một đài kỷ-niệm rất đẹp hình dạng một thiếu phụ xinh đẹp đầu nghiêng một cách đau đớn. Một đôi khi nhà độc tài Nga cũng thân đến thăm cái mộ kia một cách kín đáo và đặt vòng hoa ở chân đài kỷ niệm. Nhưng việc đó cấm các báo không được nói.

Người vợ thứ ba của Staline

Hiện đã thấy nói đến nhiều chuyện về một người đàn bà sẽ là vợ của Staline sau này. Người ta nói Staline là tình nhân của con gái một người đồng sự trong ủy ban chính trị tối cao là Lazare Kaganovitch khi nói đến ông này người ta vẫn gọi y là nhạc phụ của Staline. Việc này không đáng sự thực vì có con gái Kaganovitch mới chỉ là một đứa bé con.

Thực ra thì Staline đã cưới làm vợ thứ ba một người đàn bà ở Georgia không mấy ai biết, một đôi khi người vợ này cũng cùng đi xem hát với Staline nhưng không bao giờ ra trước công chúng. Staline không muốn cho người vợ này hoạt động về chính trị vì thế người này không giữ một địa vị gì, cả địa vị là vợ chính thức của Staline cũng không.

Staline là người thế nào?

Không mấy ai có thể tả đúng tâm tính của Staline. Staline rất cứng cỏi, y không có lòng thương người, không có lương tâm nhất là đối với sự em ái của thế giới hoạt động ngoài Nga Xô-viết ra y tỏ vẻ rất khinh

hỉ. Nhưng y lại dễ y đến các nhà độc-tái khác ở Âu-châu, Staline thường bảo Mussolini là thông minh nhưng lại cho là người đã phản chủ nghĩa xã-hội. Còn Hitler thì Staline rất phục sự mạnh mẽ về tinh thần của tổng thống Đức nhưng lại cho là kém nhà độc tài đáng phát-xít về phương diện tinh thần. Một đôi khi Staline cũng tỏ vẻ kính phục sự lớn lao của đế-Quốc Anh nhưng không quên công kích việc đó tất dữ dội. Phải công nhận rằng nhà độc tài nước Nga là một người rất chú ý đến kiến riêng của mình. Không bao giờ nghe nói Staline công nhiều theo ý kiến của một kẻ khác đâu ai cũng vậy. Staline rất cứng cổ và vẫn tự phụ là người sinh-trưởng ở xứ Caucasie.

Câu chuyện sau này có thể tỏ rõ tính tự phụ của nhà độc tài nước Nga. Một hôm tại nhà Léo Kamenoff một ủy viên dân chúng, hiện nay đã bị xử bắn, có một cuộc hội-hop của mấy nhà văn nổi tiếng và nhà báo. Một nhà văn sau khi uống rượu ra hồ hấp không khí trong vườn và dựa vào một gốc cây, nhà văn kia đang nghe tiếng âm nhạc từ trong nhà do các cửa sổ đưa ra một cách rất du dương. Bỗng chốc nhà văn kia thấy có người đặt tay trên vai mình bên ngoài lại thì thấy Staline. Cả hai người đã hẹn sẽ chung đi ô-tô về Mạc tư Khoa. Trong mấy phút, nhà độc tài và nhà văn đứng cạnh nhau nghe bài âm nhạc ở Sonate à Kreutzer của Beethoven do một nhạc sĩ chơi violon đang đánh rất hay. Khi nghe đến đoạn cuối, Staline vừa đi đến xe mình vừa nói với nhà văn cùng đi:

— Âm-nhạc của Beethoven hay thế, nhưng nếu nhà âm nhạc đó là người ở vùng Caucasie thì chắc là còn hay hơn biết mấy.

Đổi với các nhà báo và người ngoại quốc, Staline thường thích nói khiêm tốn và tỏ ra rằng mình nhu nhược, nhà nhận bằng cách giữ vẻ ngây thơ!

Thực ra thì Staline khác hẳn cái vẻ bề ngoài. Một lần các đoàn đại biểu thợ thuyền ngoại quốc đến thăm nước Nga, được Staline tiếp và có hỏi nhà độc tài rằng có thực ở Nga chỉ có một chính đảng không.

Staline đáp:

Không đúng, ở Nga có nhều chính đảng nhưng chỉ có một đảng cầm quyền còn các đảng khác thì đến ở trong các nhà pha.

Câu nói đó đã chỉ rõ cái chế độ ở Nga Xô-viết dưới quyền của nhà độc tài Staline.

HỒNG LAM

KY SAU XEM:

Trước khi cầm vận mệnh Nga Xô-viết

Staline đã có phen làm một viên thông - ngôn quyền ở Ba - Lê.



Võ-hiệp triêu-thuyễ Nhật - bản
VŨ BẢNG kể lại - Tranh vẽ của TRỊNH VĂN

Bao nhiêu phu phen, một loạt đều xong cả lại và giờ dao gươm búa ra để chờ cho vị lão tăng kia. Mê-Sa bác - đường không hoảng chút nào rất vững khoải vó và thét lên rằng:

— Tên này là kẻ thù của ta. Các người lui cả ra để ta lấy đầu hắn đem về tế thần phật ta, đi!

Đám đông đứng thành hàng dài kêu lên rằng:

— Vị này là một vị phật sống của chúng tôi. Các nước đều kính trọng, anh không có quyền chạm tới!

— Im đi, hỡi các người. Dù hắn có là sư đi nữa, hắn vẫn là người giết cha ta. Nếu các người muốn chống đỡ cho hắn, ta sẽ giết hết cả lũ và ta sẽ phải lấy đầu hắn cho kỳ được mới nghe.

Mê-Sa bác - đường nói đoạn múa tít gươm và xông tới; thợ thuyền lùi lại rồi ném đá vào người chàng tua tủa nhưng Mê-Sa bác - đường đỡ được cả. Lưu-Cái nói to lên:

— Anh em! Xin anh em nghe lời tôi.

— Chúng tôi không để anh kia giết vị phật sống của chúng tôi như thế được...

Lưu-Cái nói:

— Anh em hãy cứ nghe tôi. Tôi xin anh em đừng có đứng vậy cả lấy tôi như vậy. Các anh em còn phải làm việc khác cần hơn: đi mà đợc hàng đi. Còn tôi, đời tôi đã hết rồi, tôi bây giờ thuộc về quyền sở hữu của tiểu chủ tôi là Mê-Sa bác - đường.

— Không, không thể thế được. Chúng tôi quyết không thể nghe lời ngài được: nếu ngài có mệnh hệ nào, chúng tôi sẽ không còn đủ can đảm để tiếp-tục

Tóm tắt các kỳ trước

Tên đầu tiên trong bài này là Tào-kim-Nghê giết chết và cướp lấy vợ đem đi. Tào-kim-Nghê làm nghề ăn cướp, còn Lê-Chi Nương thì bán nước chèo. Tào-kim-Nghê sau hối hận bỏ Lê-Chi Nương đi tìm một nhà sư để sám hối các tội lỗi. Chẳng đi tu, và lấy chàng là Lưu-Cái thiếp sau. Một hôm kia chàng đến vùng « Ôai du hồ », để đưa một cái hàng... Bỗng con gái của chủ cái đến tìm chàng đi giả thù xưa...

cái việc làm vĩ đại kia, chúng tôi sẽ mất một tấm gương sáng và không bao giờ hang nào lại có thể được thêm được nữa.

Mọi người đều kêu lên:

— Chính thế! Chính thế! Lưu-Cái thiếp sau chỉ tôn, chỉ kính không thể nào chết được. Chúng ta cần phải có người!

Và mọi người lại giao đao gươm búa lên trời và bao vây lấy chàng võ sĩ, giết hết lũ người kia thì bỗng có một ông già rẽ đám đông vào, nói:

— Hỡi, hỡi võ-sĩ xin hãy bình tâm lại. Tôi để biết rằng ngài rất nóng chuyện báo thù, nhưng những người này cũng không phải là không có lý. Hiện đây, chỉ có một đêm này thôi, nhưng ngàn năm định chớ hãy lắng chung quanh đây sẽ biết rõ hết chuyện trong giây lát. Đối với họ, có hàng mấy vạn người, ngài sẽ tính ra làm sao? Xin nghĩ kỹ! Thôi, này tôi bảo võ sĩ: võ sĩ nên để cho Lưu-Cái làm tiếp công việc đợc hàng kia và công việc ấy tôi chắc sẽ chóng vánh, không còn lâu là mấy. Ngài, ngài sẽ không chạy trốn đâu. Khi nào hang núi đợc xong rồi, Lưu-Cái sẽ thuộc quyền ngài định đoạt.

Mọi người lại reo lên:

— Ông cụ kia nói phải! Ông cụ kia nói phải! Mê-Sa bác - đường cúi đầu và nghe theo lời đám đông. Chẳng nói:

— Ta đợc, bởi vì hắn là một thầy chùa.

Ông cụ già nói:

— Như vậy thì tốt lắm. Vậy bây giờ, Lưu-Cái thiếp

BẢO-THÂN HOÀN

Thuốc Đại bổ thần-thể

sư ơi, xin ngài lại rở lại làm việc với chúng tôi như cũ. Chúng ta cần nhau lắm nhiều thời giờ lắm lắm rồi.

Thợ thuyền và nông phu phải xô nhau đi vào trong hang. Chẳng võ sĩ thốt nhiên bởi một câu rất buồn:

— Đêm hôm ngủ ở đâu?

— Xin ngài chờ sự. Vì Phật sống của chúng tôi chắc hẳn là không bao giờ trốn đi đâu. Đối với ngài, không có ngày, có đêm bao giờ... Ngài tựa vào hốc đá ngủ khi nào mệt quá. Thật không còn phải là người nữa.

Chàng võ sĩ trẻ tuổi đứng trầm ngâm nghĩ ngợi một mình và ở lại trọn trong quan nước.

Xa út đằng xa, trong bóng tối có ánh lửa chớp chớp mờ tỏ. Mê-Sa bác-đường đưa bước tới chỗ có ánh lửa đỏ kia và bước đi chập chạp, chập chững trên mặt đất. Chàng cảm phải những văng búa và hai tay chàng giá lại. Chàng nghe thấy tiếng dao tiếng búa đập đả ở đằng xa vọng lại và thấy có bóng như tắc lại ở trong cái khe núi lạnh lùng kia. Nhưng rồi chàng gặp Lưu-Cái-đường ở đây vừa làm việc vừa niệm Phật. Ở rập vách đá, người ta thấy một cái chiếu dùng làm giường và một mẫu gỗ để thay cho gối.

Chàng võ sĩ bước vào và hoa gương lên. Tiếng niệm Phật nghe đều và buồn như tiếng của Trời. Thanh gươm của Mê-Sa bác-đường đương hoa lên trên đầu Lưu-Cái nhưng hình như có một bàn tay bí mật nào giữ lại. Mê-Sa bác-đường, ngạc nhiên lại tra gương và võ và lả lơi quay đi rồi vị chân tay quay lại và nom thấy:

— Tiểu chủ ơi, sao tiểu chủ không giết tôi đi cho khuất mắt?.. Trước đây, ngài số dĩ chưa giết tôi là bởi tôi còn có nhiều người, chứ bây giờ thì không còn ai nữa, xin ngài hạ thủ, kẻo không có người ta lại thức. Tôi xin chờ một nhát gươm cùn khổ của ngài, ngài ơi...

Mê-Sa bác-đường lùi lại, nói:

— Không, không, ta đợi cho người làm xong công việc của nhà người đi đi. Ta đây là võ sĩ, ta đã kiếm tìm người mất bao nhiêu ngày tháng, nhưng ta thấy không dễ sức để hạ thủ trước những cái đức hạnh của người. Việc làm của người có vẻ cao thượng làm cho ta quên cái thù. Nếu ta giết người, ta sẽ mang tội là một tên sát nhân khốn nạn để giết một người nhân đức như đức Phật... Ta run sợ vì xấu hổ, ta muốn trốn đi ngay bây giờ...

Lưu-Cái niệm Phật và rập đầu xuống đất:

— Tiểu chủ ơi, tâm lòng đại độ của tiểu chủ làm cho tôi cảm động và tôi xin minh tâm khế cốt. Tôi xin lỗi ngài đã làm cho ngài phải hoãn việc trả thù. Vậy tôi xin ra sức làm việc kỳ cho thần này hóa ra cát bụi thì thôi...

Cầm tay vị võ sĩ, Lưu Cái đi lên đầu ngài tỏ đầu cảm ơn.

Mê-Sa bác-đường bèn nói:

— Lưu Cái Thiên sư chỉ tôn chỉ kính ơi, tôi sẽ đợi. Nhưng tôi không thể ngồi không bay đờng không! không làm gì. Tôi sẽ lấy dao, búa ra và giúp ngài một tay kẻo cho đến khi nào xong việc thì lúc ấy tôi trả thù...

Lưu Cái khoanh tay lại và kêu lên:

— Nếu được ngài giúp một tay cho như thế, thì còn quý gì bằng. Xin Trời, Phật sinh phúc cho ngài. Chàng võ sĩ trẻ tuổi lấy làm vui vẻ trong lòng lắm; chàng cảm một cái cuộc, quý xuống ở bên cạnh kẻ thù của cha mình và nói:

— Ta bắt đầu làm việc đi. Tiếng búa tiếng dao, tiếng cuộc vang lên ở khe núi và được dư âm ra khắp gần xa. Sáng hôm sau phu phen lại đến làm, thấy hai kẻ thù đứng cạnh nhau làm việc như thể đều ngủ là trong mộng.

Hai kẻ thù ấy đứng cạnh nhau làm việc như thể đã được một năm tròn. Mùa thu đã đến và trời bắt đầu

lạnh. Một đêm Lưu Cái bỏ búa xuống và nói rằng:

— Thôi, đã khuya rồi. Ta nghỉ.

Mê-Sa bác-đường trả lời:

— Không! Không! Tôi lại thấy cứ làm việc về đêm thì khỏe lắm!

— Hôm qua, ngài đã thức suốt sáng rồi. Hôm nay, xin ngài nghỉ kéo một quá.

Mê-Sa bác-đường không trả lời và Lưu Cái cũng không nài nữa. Đứng một hồi lâu, Lưu Cái thiên sư hỏi:

— Có một người thợ đã nói với tôi rằng hẳn ta có nghe thấy một tiếng sấm ở trên đỉnh núi. Ngài có nghe thấy tiếng sấm đó không?

— Không. Nếu tôi nghe thấy tôi đã nói cho ngài biết. Chiều hôm kia, tôi nghe thấy có tiếng nước róc rách kêu thì phải. Tôi lại tưởng tôi nằm mộng.

Lưu Cái trả lời:

— Tiểu chủ ơi, ngài ở đây chắc đã một năm trời rồi. Ngày tháng đi chậm quá. Tôi thấy mặt trời

càng; sức tôi mọi ngày mọi yếu... tôi cũng chẳng còn sống bao nhiêu lâu nữa. Nếu tôi có chết trước khi làm xong công đường thông qua núi, cái đó không cần làm, nhưng tình mạng tôi, thì đối với ngài, chẳng biết nó thuộc về quyền sở hữu của ai? Tôi không còn sức nữa, tôi xin lỗi ngài. Ôi! hang đá! hang đá! hãy nghe ta: nếu người biết cho ta nổi khổ tâm thì hãy để ta làm xong việc đã...

Nói đoạn, nhà sư lại cầm búa vừa đập đá vừa niệm Phật. Bỗng, ngài rên lên: ngài bị thương ở bàn tay. Mê-Sa bác-đường nhảy vội lại, nhưng Lưu Cái mỉm cười và nói:

— Tôi đã thấy núi thông suốt rồi. Tôi đã thấy khi trời ở ngoài vào rồi.

Chàng võ sĩ đáp:

— Thưa ngài, ngài bị thương.

— Ôi! cái đó không quan hệ. Để tôi đục cái lỗ nhỏ cho nó rộng ra một chút...

Thu tất cả sức khỏe lại, Lưu Cái đứng vững dậy và chui đầu được ra ngoài và Mê-Sa bác-đường cũng thò đầu ra:

— Chao ôi, sướng quá! sướng quá! Tôi đã trông thấy con sông rồi! Tôi đã nghe thấy những tiếng ở trong thung lũng rồi! Ngài nên mừng đi, Lưu Cái thiên sư. Ngài có thể tự phụ về cái công nghiệp 20 năm của ngài.

Ông già Lưu-Cái không trả lời được nữa. Tiếng niệm Phật của ngài bay bổng lên chín tầng mây thăm. Khi ngài ngừng mặt lên thì mắt ngài nhắm lại, miệng ngài hé mở một nụ cười và nói lầm rầm:

— Tôi tưởng tôi lên đến cõi Nát Bàn. Tôi không nghe thấy gì nữa, tôi không trông thấy gì nữa. Tôi sướng quá và tôi tưởng tôi như nghe thấy.

Lưu Cái thiên sư, tuy vậy không quên lời hứa với Mê-Sa bác-đường. Ngài phủ phục xuống mặt đất và nói với một tấm lòng thành kính:

— Xin ngài sinh phúc cho tôi bây giờ. Tôi chết đi không còn ai hận gì nữa, tôi sẽ được lên Nát Bàn. Thung lũng và núi non tràn hoa ánh sáng trong trẻo của mặt trăng.

Mê-Sa bác-đường cúi xuống nhắc Lưu Cái dậy và nói:

— Lưu Cái thiên sư chỉ tôn, chỉ kính ơi trong bao nhiêu lâu lắm lung và chung đục với nhau, tôi xin

thành thực nói rằng tôi kính phục cái đức nhân nại và can đảm của ngài, tôi niệm Phật và tôi suy về giáo lý. Cái thù cũ đã chết rồi và tôi hiểu rằng sự trả thù chỉ có thể có ở giữa đám thể nhân thôi, còn ngài thì ngài đã ở một thế giới khác, một thế giới cao xa huyền bí.

Hai người dân ông ấy khóc như mưa và ôm lấy nhau, nghẹn ngào.

Lưu Cái thiên sư cầm tràng hạt và niệm Phật:

— Hồi hồi vòng hồn của chủ tôi ơi, xin người chứng giám cho tôi và tha thứ hết cả tội lỗi cho tôi đã đang tay giết người.

Mắt ngài mở những lệ. Ngài khóc tưởng như không bao giờ nữa. Nhưng sau, những hạt lệ cũng thưa dần, và sau cùng, Lưu-Cái thiên-sư sức động tâm hồn một cách lạ, lại vừa nhìn thấy ánh trăng - cái ánh trăng mà ngài không được trông thấy từ hai mươi năm nay rồi.

òn như Lệ-Chi Nương, thì chuyện sau không kể lại nữa ra thế nào...

Có lẽ nàng đã chết một cách thảm khốc ở một chỗ đèo heo hút gió náo, và ma quỷ chắc đã trịnh cươp lấy tâm linh hồn tội lỗi của nàng để đem xuống Địa-Ngục bắt nàng phải chịu những cực hình ghê gớm.

Hết

VŨ BẢNG

BÁ CÁO CẦN VẼ

ĐỒ CHƠI MẠNH-QUỲNH

Chúng tôi chưa đề ai đứng độc quyền phát hành đồ chơi Mạnh-Quỳnh một nơi nào trong ba Kỳ cả. Vậy về việc buôn bán, có lẽ nào mạo nhận là đứng độc-quyền phát hành đồ chơi Mạnh-Quỳnh thì các ngài coi như kẻ đã mạo nhận để chực xy lừa lọc kẻ khác.

Một khi chúng tôi đến ngài nào độc-quyền phát hành món hàng của chúng tôi ở đâu, đều có đăng rõ ràng lên báo T.B.C.N. để các ngài tiện việc giao-thiệp.

MẠNH-QUỲNH

36, Bd. Henri d'Orléans — HANOI

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THƯ THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kể (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lời khảo-cứu. Mỗi cuốn 0\$50. Mua linh-hóa giao-nhận hết 0\$80. Ở xa mua xin gửi 0\$60 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHUC-YEN

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì vội.

VIỆC-LÀNG

của Ngã-Tai-Tổ sẽ biên các ngài những cái lạ lùng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc

Mỗi cuốn 0\$35. Mua linh-hóa giao-nhận hết 0\$71

Ở xa mua xin gửi 0\$81 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI



Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường Nguyễn Văn Trỗi, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết trong bụi cỏ. Lúc trong mình và có thấy một cái mũi-sơ có thêu hai chữ H. S.

Xét ra và tên là Sánh con một nhà triệu phú ở Cà-mau. Tác giả kể lại dưới đây đời tư của các công tử nhà giàu Nam kỳ — có công tử Sánh làm tiêu biểu — bởi các tác giả này là lúc công tử Sánh đang mê Cúc Hương một hồng hoa đẹp nhất Sài-thành...

PHONG LƯU

Phóng sự tiểu thuyết của ĐOÀN-CHU
Tranh vẽ: MẠNH QUỲNH

VII

Câu thơ La-tanh: Fugax Sequax

Cúc là ai?

Chính tên nàng, hẳn-lại có một chữ Cúc thôi. Về sau, đóa hoa phong lưu đa-tình ấy về tay Sánh nâng niu bón tưới, chàng gia thêm chữ Hương vào cho ra vẻ tiểu-thư hay danh-kỹ thường thấy trong truyện Tàu. Nàng mới có tên Cúc-hương.

Lúc Sánh thấy hồng hồng thoáng qua mắt xanh, Cúc về mới nhập-tịch và hơi có danh trong hoa-giới Sài-thành độ một năm nay.

Danh-hoa vốn có chủ, là một nhà địa-chủ kiêm Hội-đồng Địa-hạt ở đầu Hà-tiên, Châu-đốc, trong người cũng phong-nhã, chỉ hiếm số tuổi chênh lệch như quá. Ông ta 38 tuổi, vừa vận gặp đôi tuổi này, ra đường trông như cha con, không ai dám gọi đây là một cặp uyên ương hồng-nhan bạch-phát.

Câu phố lầu ở đường Mac-Mahon là nơi tàng-khưu của ông. Mỗi tháng, ngoại trừ tiền-phở, ông cấp cho nàng trăm bạc, gọi là số lương đảm-dưỡng. Tháng nào cũng thế, ông lên xuống Saigon, Châu đốc năm ba lần không chùng, tùy theo cuộc buồn bực mà và vừa hấp cần đủ ng nhiều ít.

Nhưng riêng với Sánh là con cái nhà ai, từ đầu mà đến, thì lo mỵ chấp chọang như buổi hoàng-hôn, không ai biết tường, và lại mỗi người nói theo một thuyết.

Có người bảo thân thể nàng đại-khải cũng như Trê-hoa-cử, xuất thân là một cô hồn-vi, đêm đêm đi bán ché bột khoai-vai chủ giờ nem nướng mưu sinh. Mấy tay chơi sành-sỏi, họ vật-sắc các đẹp thiên-nhiên, không có thể làm của riêng của ai, bên trong có à ra đời phong nguyệt và quá các tăng đồ: mãi đi.

Không mấy lúc, có ai trở nên một danh - sắc. Ta thấy đám dân trong làng ôn-nhu, phần nhiều từ thấp lên cao, từ tối ra sáng như thế.

Nhưng cũng nhiều người nói về xuất-xứ của nàng một cách khác hẳn:

— Có ta cổ rở là con một nhà giàu có danh-giá ở miền Hà-nhương, lấy chồng từ-tế năm 17 tuổi, đã sinh được một đứa con trai. Chỉ vì trác nết đa-tình quá, anh chồng đánh đập như từ rồi đuối đi. Cha mẹ ruột cũng ghét bỏ, vì phải giữ tiếng lễ-giáo trong sạch với chỗ làng mạc bà con. Với 18 tuổi xuân xanh bơ bở, có ta lưa-lạc xuống Hà-tiên một độ, may gặp được ông hội-đồng Mão thương hại, gặt bỏ, rồi đem lên ở Saigon bấy nay.

Tóm lại, tung tích nàng ra sao mặc kệ; điều ấy có quan-hệ gì. Chỉ biết hiện-thời nàng là một kỹ nữ, có thể nói là thật đẹp, khỏe miệng cười, con mắt liếc, làm cho ngả lần chết một người ta. Nền bảo ai kia đưa nàng lên Saigon, tuy là góp thêm một mỹ-quan cho đất phồn-hoa, nhưng cũng vừa tặng cho làng chơi một mối tơ vương, một món quà tình-lý.

Thật thế, từ ngày nàng ở Saigon, chung quanh nhan-sắc nàng không đếm hết số người thêm thưởng, chấp chới.

Với trăm đồng bạc một tháng của ông nhân-tình già cấp dưỡng, có thể phong tục dư dật cho ai cam sống lương thiện, song phải thiếu thốn từ tung cho một người rất nhiều vật-dục như nàng.

Tự nhiên nàng phải cam sàng hayên thuyên trên đầu ông hội-đồng Mão. Bề ngoài, nàng vẫn khéo giữ được vẻ đứng đắn, khéo khảm, kỹ thuật bề ngoài cho một người rất nhiều vật-dục như nàng.

Có điều, nàng có thủ-đoan tình ranh, không chịu tự hạ, cho nên với một kẻ nào mon men, nàng có

chịu hiến thân cũng phải kéo lại một khoản bởi thường khả dất.

Cách tự-cơ giá-trị ấy, càng làm cho làm bực công-tử phải quý hóa, đắm say, có tình theo đuổi.

Công-tử Sánh nhà ta là một.

Chàng âm-ước về thái-độ làm tình của nàng, đến nỗi nhiều lần cây mơn mại lại tin đi mà không được dài gương soi đến dấu bèo.

Có lẽ nàng không biết Sánh là con nhà triệu-phú chăng?

Hay là nàng cố ý làm kiêu, để nung nấu trái tim thêm muốn của chàng cho thật chín nục, hầu được sai khiến giẫy vò cho dễ cũng nên?

Một hôm, chàng đi với một tay anh chị — ở Saigon, tiếng anh chị là buy-hiện để tên-xưng những hạng du-côn bảnh bao — vào hãng Charner chơi. Thỉnh-linh gặp nàng ở khu-vực bán phần sắp nước hoa.

Chàng niềm nở chào-hỏi, mặc dầu chưa hề quen nhau, và trong trí suy nghĩ: — « Mấy giờ tránh mặt ta mãi, giờ bắt gặp đây, có chày đáng trời. »

Trong bụng chàng tình toán sẽ dùng lễ-tín-kiến bằng cách lợi-dụ như thế này, chắc nàng phải hơn hỏn hỏn cái ngay:

— Có Tư lưà chọn mua sắm bao nhiêu cứ việc, để đó tôi xin trả tiền đùm cho.

Nào ngờ nàng không bắt chuyện với chàng, chỉ trả lễ chào hỏi bằng một cái gật đầu rất nghiêm trang, trong nghiêm trang có giấu vẻ khinh khỉnh, rồi ngay trước mặt chàng, nàng chỉ hỏi chuyện người anh chị kia:

— Anh Hai vẫn mạnh giỏi? Hôm rồi nghe nói anh đi Lạc-tĩnh hỏi mẹ, có phát tài không?

— Cháu thì mới về đây, có Tư à!

Vậy thì anh không may mắn bằng tôi, lúc này tôi có bạc ăn hối; Hăm qua đánh bạc gần-hăm trong Cholon, rồi được tiền năm ngàn.

Nàng cố ý nói láo, chỉ để tỏ vẻ ghen cho Sánh biết rằng: « Đây mới ăn có bạc, có tiền xằng (mặt trái) của gấu, không cần tiền của cậu » Hình như nàng đoán biết ý tưởng của Sánh, nhưng sự thật hiện thời có ai đang tung tiền thì có, làm gì có sự đánh bạc được mấy ngàn, như nàng vừa khoe.

Một kẻ dốt, bỏ con chồn con cáo không bắn, là cốt cho bà lấy con voi-con cạp vậy.

Nàng không thêm nói lợi nhỏ, cốt để câu lấy cả một sân nghiệp to.

Thế rồi, nàng chào chung cả hai người, bỏ đi đáng khác, làm như vô tình, nhưng không doái hoài đến Sánh, cũng không để cho Sánh có cơ-hội nhập đề tán chuyện gì hết.

Chàng đứng sượng sùng, thờ lẩn, như người mất cả tâm-hồn.

Một lát mới tỉnh lại, đất anh hai Bạo ra ngoài nhà hàng dài rợp, nói khảm anh làm sao tác-hợp cho mình. Vì thấy anh quen biết nàng ra về thân mật.

Người ngà xuống sông, và được khác tre hay đồng bạc cũng bám chặt lấy, hy-vọng may ra thoát thân.

Đang nay chàng đang say chân trong bể tình, bất cứ gặp ai cũng kêu gọi, thờ thần, cầu khấn họ cứu giúp.

Anh hai được dịp đưa nhẹ ngón xoay và tán vào: — Cậu có cặp mắt tình đời thật. Con nhỏ trông rất dễ thương, tánh nết lại đứng đắn, giữ gìn, tôi biết có mấy ông phủ huyện và chủ hiệu to trong Cholon, chấp chơi muốn gò, mà nó không chịu.

— Anh bảo phần thì nên tính cách nào bây giờ?

— Khó khăn gì! Cậu cứ việc thả tiền ra như vãi trâu xem nào. Đến núi đá cũng phải chuyển, nữa là trái tim con người.

— Miễn là nàng nguyện, tôi kén bao nhiêu tôi cũng không kể dẫu.

— Được, để đó tôi kiếm cách làm cho cậu như nguyên nay mai. Rồi nhớ thưởng tôi nhé.

— Anh hai khỏi lo, tôi sẽ trọng thưởng. Giờ tôi đãi anh một trăm đồng trước đây nè.

Chàng mới vì tiền, rút một tờ giấy bạc trăm, trao cho anh hai, cần dặn anh phải có sức lưu tâm, cho chóng được kết-quả.

Sau độ một tuần, có tin gánh lại cải lương Năm Tú sắp diễn tại nhà hát tây, anh hai Bạo đến trường học tìm Sánh, bàn tán với chàng nên thừa dịp mời nàng đi xem, để hát bên có thể gặp nhau nói chuyện.

— Tôi đã bảo nó rằng cậu mời, nó chịu rồi.

— Trước hôm khai diễn, tôi mua vé cậu anh đưa dùm nhé.

Nhưng chẳng lẽ chỉ mời nó một chiếc vé trở lại? Vì đêm hát đặc biệt, nó muốn cho tất cả gia-nhân cùng đi, vậy mình phải ra mặt hóa phông, đã mời thì nên mời luôn, phải không cậu?

— Anh nói dùm (Sánh vừa nói vừa cười) có Tư nhận hết thấy người làng dòng họ lên đây, tôi mời một thẻ. Thôi đừng nói chơi. Để tôi biểu nàng luôn cả ba lô, mỗi lô 4 ghế, tha hồ cho nàng rước ai đi tự ý. Còn phần anh, tôi cũng tặng nguyên một lô, bừa đó anh chỉ đem mấy chậu đi cho vui.

Cám ơn cậu. Cậu cứ hào-phóng như thế, tôi chắc con Tư phải phục lắm. Tôi khôn lắm, phải nói tôn lên rằng cậu là một ông bác vật (kỹ-sư) mới thì đầu bên tây về; không dám nói thật học từ trường tư Nguyễn-xích-Hồng, sợ con nó nhạo nhê khi đi.

Công-tử Sánh phông ra một lúc bốn lô vé hát cải-lương, hết 80 đồng, chỉ câu lấy được số lớn cam hương thơm của đóa-hoa mà lâu nay chàng chỉ trông xa và thèm ước hết sức.

Chẳng để đêm hát ấy như dài sông Tương, mà anh ở đầu ngọn, chỉ ở cuối dòng, cùng uống nước sông nhưng sản thương cách trở.

Chàng ngồi riêng một chỗ với Tuấn, nét mặt tinaglia như con chó rứt cạp đuôi. Cách khoảng một lô, nàng ngồi chung với bác nhân-tình già, là hội-đồng Mão, vừa ở Châu-đốc lên lúc chiều, ăn uống rồi muốn ngủ nghỉ, nhưng bị nàng lôi kéo phải cùng đi xem hát cho được. Còn hai lô kia, nàng phân phát cho chị em quen và mấy cậu thiếu-niên nào đó chẳng biết. Trong ấy có tình-nhân cũ của nàng không chừng!

Vì thế, lúc ra về, Tuấn nói xô xê mua pháo mượn người đốt.

Không phải Sảnh tiếc tiền, nhưng cũng tự cho là một vẻ cay.

Tuy vậy, tánh háo thắng vốn cao ngất ngần, nhất là tự tin ở hồ-bao minh lực nào cũng phùng, chẳng không chịu ngã lòng lui bước. Bất quá như anh dân văn cò tỉnh, chẳng suy nghĩ thế, thua keo này là bày keo khác.

Từ hôm ấy trở đi, chàng vẫn hết cả tâm tư, mưu chước và nòng này, hồi hộp, muốn sao cho chóng được cái ghi người yêu vào mình, để trên môi ta đặt một đôi hôn nồng nàn, dưới chân thì đặt tất cả thân danh sẵn nghiệp.

Nhưng lạ thay! lửa tình của chàng như kiểu ma-chơi tránh xa người sống, hề chàng càng cố xáp lại gần Cúc thì Cúc lại càng làm bộ giận ra.

Chàng viết nằm bầy lá thơ tỏ tình như hết hơi kêu van, như mọi hết gan ruột; Cúc làm thinh, không thêm trả lời.

Chàng đọc thức anh Hai đến cầu khẩn, đến đổi hứa làm phép cưới tức thời như nàng muốn; nhưng anh đi về trả lời: — « Con bé thật kỳ khôi, mình hồ mở miệng, nó chỉ nói những chuyện lảng ra. »

Chàng gởi tặng nơ trang và mấy tấm hàng Bombay tuyệt đẹp. Một chiếc, nâng sao cò đem trả y nguyên « vật hoàn cò-chủ. » Cò lần tặng tiền, cũng bị trả lại như thế.

Thi ra cò cả này đên rõ hay quá lạ; từ giấy bạc, đồ vàng, cho tới lời nói thiết tha, thành khẩn, cũng không rung nổi trái tim nó?

Chàng tức quá, gần muốn phát điên. Đầy bầy tâm sự không biết phát tiết vào đâu, chàng đem ra thổ lộ với mấy anh bạn thân, cùng học một lớp.

Một người vô tay cười phá:

— Thời tôi hiểu cả rồi. Con nhỏ dụng tình làm ra khó khăn cao kỳ, để anh càng phải thêm thường đeo đuổi, vì nó dư biết tánh anh háo thắng, dư biết anh là con nhà giàu. Sở dĩ không thêm một số tiền trăm, một món vàng ngọc, là có ý muốn mai sau khiêng cả tá bạc và lấy cả địa đê ruộng đất nhà anh. Sao anh khó thế, không biết tâm lý thế đoạn của mấy tay giang hồ thượng lưu ở đất Sài-thành này và lũ chim mồi của họ ư? Tôi dám chắc mười phần, anh chàng gọi là Hai Bạo kia đồng mưu với cò ở họ làm khó anh để đáp anh vô nặng đấy!...

Sảnh ta ngờ ngẩn cả người.

Bạn lại nói tiếp:

— Tôi hỏi thật, anh thiết tha muốn lấy à Cúc cho được phải không?

— Chính thế, tôi không dám giấu anh em.

Vậy thì tôi cho anh Cầm-nang có đem một điệu kiện Kêu-minh nhé.

— Điện-kế thế nào?

Sảnh hỏi một cách sán đón, thờ-la-và.

Cầm-nang chỉ là hai câu thơ La-tanh vốn vẹn có 4 chữ, không biết anh đã đọc thấy bao giờ chưa:

Fugax sequax Sequax fugax
Cậu Sảnh ta từ ngày lớn khôn, chỉ ham chơi mà gái, cò tiếng đi học mà coi văn bài chữ nghĩa bần như kẻ thơ. Đến bài học thuộc ngày còn không mấy khi của thuộc nguyên vẹn, phỏng có hứng thú ngày giờ đâu to mò xem sách, hông biết thêm đêm bầy câu

cổ-văn ngạn-ngữ như mấy bạn đồng-học. Nghe đọc một câu La-tanh, lỗ tai chàng tưởng chừng được nghe thầy phù-thủy đọc thần-chủ bất la vậy.

Chàng lại còn nghĩ: hay là thắng bạn này cũng kiếm chuyện xô mả ta như thắng Tuấn Lôm nọ:

— Người ta đang gấu cả gan ruột, mấy anh còn dùng chữ bí-mật mà xô nhau thêm, thật là độc ác...

Người bạn bứt ngang:

— Tôi thật lòng hiền kẻ cho anh; trong lúc anh đang đâm đuôi khỏ tâm như thế, ai xô lòng nào xô xiên chọc ghẹo nhau cho đành?

— Vậy câu thơ anh mới đọc, nghĩa nó là gì?

— Nghĩa là tất cả cái bí-huýt chim gái gồm trong bốn chữ ấy.

— Nói thật hay chơi?

— Thật cả trăm phần trăm. Câu thơ La-tanh, người ta dịch ra chữ Pháp thế này:

« Fugax on vous suiver, « Suivez on vous fuir ».

Giờ tôi tạm dịch quốc-văn như vậy cho anh dễ hiểu:

« Mân ngợ thì nó tìm mình,

« Mính theo thì nó ra tinh làm cao! »

Quả như thế đấy, Sảnh ư, một con mèo trong lòng anh thích nó như chết, cũng làm như-là, vô ý, tức thì nó phải đi theo anh. Trái lại, nếu anh tỏ ra cần thiết nó quá, bao giờ nó cũng làm bộ không khinh. Nhất là với mấy á gang hồ ở Sài-thành chúng ta đây. Cái bí-quyết chim gái chỉ có thế, anh cứ « y kế nghĩ hành », á Cúc sẽ tự nó vô lấy anh ngay! Anh hãy nghe tôi.

(còn nữa)

DOÃN-CHU

HO GÀ

Hiện nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, ra rất nhiều đờm rãi, đầu rũ rượi, mắt đỏ ngầu, con ho có khi dài tới mấy phút đồng hồ, có rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mắc chứng ho gì, ho đăm, ho khan hay ho sán, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi vỉ giá 0360.

ĐAU DẠ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, lóa mắt, thường mới hai vai, đau xương ngang thắt lưng. Người nào nhiều nước vị toan quá, thì ợ ngồn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt, có hi non ra cả thừn ăn. Người ít nước vị toan hay thấy tức ngực, ngằn cổ, ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc ĐÀ DÀY ĐIỀU-NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 3360.

CAM TỶ

Gia đình nào có trẻ con cam sái, không chịu ăn, gầy còm, lờ đờ, mắt ướt, thối tai, hôi miệng, miệng thường hay chảy rớt, bụng ỏng dẹt von, phải kịp dùng ngay thuốc CAM TỶ ĐIỀU-NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vạ khỏi được hết chứng cam sái và trở lên mập mạp, béo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi vỉ giá 0330.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Đức - Nguyễn

Đại lý: Hải-phong - Hải-linh - Nam-dinh - Việt-lạng - Hải-đương - Quảng-huy - Thủ-lâm - Minh-độc - Ninh-bình - Lạc-tri - Bắc-ninh - Quý-hương - Thanh-hóa - Thái-lai - Vinh - Sinh - huy - Huế - Văn - hóa - Saigon - Mai-linh 120 gwynn-mer - Đức-thống T.A. Dakota - Chợ lớn - Long-vân.



của NHỊ-LANG

(Tiếp theo và hết)

Lý Vỹ cúi đầu:

— Tôi xin chịu lỗi... nhưng bây giờ ông hãy cho tôi thành thực xin lỗi ông về đã ngu anh để kết án ông hồi trước.

— Cảm ơn! Ông nên nhớ rằng tôi đã chịu ba năm ở tù...

— Tôi biết thế. Nhưng sự đã qua rồi.

Lý Vỹ ngừng lại một lát rồi nói tiếp:

— Hay là bây giờ tôi xin xuống sân theo ông để cho ông đánh tôi một trận thật đau để giải thù.

Giang Lâm cười gần đáp:

— Tôi không cần phải trả thù ông như thế... Tôi sẽ giải thù một cách ác nghiệt hơn... Rồi ông sẽ biết...

Bây giờ tôi xin thưa để ông biết rằng tôi... tôi là chủ công-ti Lâm Phát kinh dịch giả xưa xuống máy Nghiệp Sam này. Ông đã hiểu chưa? Xin kính chào ông!

Lý Vỹ giật mình, tưởng xuýt ngã...

Giang Lâm đi ra và để Lý Vỹ ngẩn ngơ và lo sợ vô cùng!

Giang Lâm quyết định...

Giang Lâm chỉ ở vãng Nam-Tân đã thì giờ đợi cho Lý-Vỹ lại tới các giấy mà cũ ra để đọc Mạc Kinh ra tòa. Các tội lỗi mà xưa kia Giang Lâm chịu mang trên đầu nay đều được mọi người quên hết vì ai nấy đều rõ rằng Hoa lĩnh Đốn — tức là Giang Lâm bây giờ — là một người vô tội.

Tòa vừa tuyên án xong thì Giang Lâm vội vàng đáp ngay tàu về Luân - Đôn. Nghĩ đến sự sẽ gặp Thủy Liên nữa, chàng cảm động hồi

Tóm tắt các kỳ trước

Giang-Lâm bị tội oan, quyết báo thù chủ cũ chàng là ông Nghiệp-Sam. Trước hết chàng lợi dụng vào lòng ông này, chiếm được trái tim Thủy-Liên — á-khữ Nghiệp-Sam. Nhưng ngay tối tân hôn, Giang-Lâm đã lợi dụng, nói rõ cho Thủy Liên biết chàng vì lòng thù mà kết hôn với nàng chỉ như một cái bóng. Thủy Liên lo sợ nhưng cũng vẫn làm một đĩ-m, nhún, nằng nhễ quyết sẽ không cho Giang-Lâm tái được thù xưa. Nàng giấu kín nỗi lòng và đi tìm ông Nghiệp-Sam để được biết rằng ông đang bị công ty Lâm-phát ghen tranh giành làm khổ về. Thủy-Liên lại quay về tìm Lý-Vỹ để hỏi dò ông tích cũ của Giang-Lâm. Một sự tình cờ tố ra rằng Giang-Lâm và Thủy-Liên rất yêu nhau nhưng Giang-Lâm vẫn quyết gạt bỏ tình yêu để toại chí giết thù xưa. Sự bị sắc đẹp của Thủy Liên làm mình sa ngã. Giang-Lâm muốn giết nàng...

Giang Lâm không trả lời. Chàng ngẩn ngơ một lúc rồi hỏi:

— Ba cô đâu? Có đây không?

— Ba tôi hiện đang ở đây!

Một nỗi mừng hiện ngay lên nét mặt Giang Lâm:

— Vậy thì tôi xin mạn phép có thể tới ngay phòng ông Nghiệp Sam để báo cho ông biết rằng tôi... con về nhà ông... vì sao đã lấy con gái ông... và chính tôi đang cầm đầu công-ti Lâm-Phát để hại ông và giết thù ông...

Thủy Liên ngăn chàng lại:

— Tôi xin ông đừng làm thế!

Hiện giờ ba tôi đang mệt nặng, nếu ông báo tin ấy cho ba tôi thì thế nào ba tôi cũng bị xúc động quá mà chết mất...

Thủy Liên ngăn chàng lại:

— Ông Nghiệp Sam sống hay chết tôi có cần gì? Vì chính hồi trước kia ông có hề quan tâm đến việc tôi vô tội hay không đâu...

Thủy-Liên không nói gì, nàng đi lại gần phía cửa rồi đứng dừng lại báo:

— Nếu ông muốn đi qua cửa này để đến báo cáo tin tai-hại ấy cho ba tôi thì ông hãy dùng sức mà vượt qua...

Giang Lâm giận dữ lắm, chàng bầm bầm tiến lại phía Thủy Liên định gạt nàng ra, nhưng sau nghĩ lại chàng bỗng báo vọt:

— Có thể muốn thế thì được. Tôi sẽ không báo tin ấy cho ông Nghiệp-Sam với...

hợp lại thường! Chàng đến thẳng ngay nhà ông Nghiệp Sam vì chàng biết Thủy Liên hiện đang ở đó.

Vừa nhìn thấy vợ, Giang Lâm trông ngược đánh đổ hồi. Nhưng chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

— Mạc-Kinh đã thú hết mọi tội và đã bị vào tù. Y đồng phạm với chàng cũng nhận thấy Thủy-Liên một mũi xanh xao hắc hắc như có tư lự một điều gì. Tuy vậy chàng cũng không lại gần Thủy-Liên, chàng chỉ bảo vợ:

chàng... Chàng không muốn gặp con nữa đâu!

Thúy-Liên tưởng như có ai vừa đâm một nhát dao vào tim nàng: — Thật vậy sao cha? Giang-Lâm không muốn nhìn mặt con nữa à?

— Phải, chính Giang-Lâm đã nói thế... Thôi chúng ta về đi thôi! Hãy để cho Giang-Lâm nghĩ ngợi vài ngày nữa cho óc chàng được thư thái chút ít rồi hãy hay. Ta xé ra chàng là một người có tâm-địa khá lắm...

Thúy-Liên nhớ đến câu nói của Giang-Lâm mấy tuần lễ trước: «Thưa cô, có đến chậm rồi. Tôi không muốn có cái tình yêu của cô nữa!» Lúc đó nàng tưởng chàng câu-giận mà nói vậy thôi! Bây giờ sự đó thật rồi, không còn nhầm lẫn được! Giang-Lâm đã muốn xa lánh nàng! Giang-Lâm không yêu nàng nữa và muốn ly-đi với nàng sao? Không không, không thể thế được. Nàng quyết không chịu thế!

Bởi thế nên lòng mấy ngày sau, Thúy-Liên bồn chồn quá, nhất là mỗi khi nàng nghĩ đến sự-đề cho Giang-Lâm phải đau khổ một mình. Nàng không chịu đựng được nữa, và đến ngày thứ tư nàng chạy đến nhà Giang-Lâm. Ở đó nàng không gặp Giang-Lâm và chỉ thấy có hầu-tước Bạch-Lý. Nàng ngạc nhiên hết sức khi thấy hầu-tước Bạch-Lý nói: — Giang-Lâm đi từ hôm qua! Tôi cũng không hiểu chàng đi đâu nữa. Tôi vừa gặp ở đây với Giang-Lâm được ba hôm nay vì tôi nhớ anh ta quá...

Thúy-Liên lo sợ sự lạ thường: — Anh Bạch-Lý! Có lẽ Giang-Lâm đi không về nữa đâu? Có phải vậy không anh?

Bạch Lý vội và ăn đi nàng:

— Không tôi xin nàng đừng sợ, tôi chắc Giang-Lâm chỉ đi đâu ít thôi! Thôi bà hãy về nhà khi nào Giang-Lâm về tôi sẽ báo tin cho bà biết.

— Cảm ơn anh!

Thúy-Liên vội và đến nhà thì vội vã đi tìm Nghiệp-Sam ngay:

— Cha ơi! Giang-Lâm đã đi rồi, mà cả Bạch Lý cũng không biết là chàng đi đâu nữa?

Ông Nghiệp-Sam có đôi chút ngạc

niên, nhưng ông cũng yên tâm con:

— Con đừng ngại, chàng đã hứa với ta rằng có làm gì cũng báo cho ta biết trước. Ta chắc chàng có việc gì nên phải đi đấy chứ không phải chàng định bỏ Luân-Đôn để đi đâu không về nữa!

Quả thế đáng như lời Nghiệp-Sam, hôm sau Bạch-Lý đánh té-lê-phôn lại báo tin cho Thúy-Liên rằng Giang-Lâm đã trở về nhà. Nghe tin ấy Thúy-Liên mừng rỡ vô hạn, nâng báo cha:

— Cha ơi, con không có quyền để Giang-Lâm đau khổ một mình. Con sẽ đi tìm chàng ngay bây giờ! Chàng có thể ghét bỏ, và không muốn gặp mặt con: con sẽ gặp mặt chàng ngay lập tức... vì nếu con ở lại đây thì không khéo trái tim của con vỡ ra vì đau khổ mất!

Nghiệp-Sam cảm động nhìn con: — Con hãy theo ý nghĩ của con mà làm... Đó là quyền của con!

Một lát sau nàng đem một chiếc vali có đủ quần áo cần dùng lên xe ô-tô ra đi. Trước khi từ giã cha, nàng nói một cách cực thắm thía:

— Thưa cha, nếu Giang-Lâm còn yêu con, thì con sẽ ở lại đó với chàng đời đời...

Thúy-Liên hồi hộp đẩy cửa buồng Giang-Lâm? Chàng đang ngồi cái đầu cạnh lò sưởi. Nghe tiếng cửa mở chàng ngẩng mặt và hỏi:

— Thúy-Liên... Nhưng mặt chàng lại lạnh lùng ngay:

— Thế nào tôi tưởng đã dặn bà có báo có đứng lại...

Nàng chàng không dám can đảm nói hết câu! Thúy-Liên lại gần chàng nói với một giọng đầy ân yếm:

— Anh vẫn yên em, phải không anh Giang-Lâm?

Giang-Lâm yên lặng hồi lâu và khẽ gật đầu:

— Phải.

— Em cũng yêu anh!

Nàng im một lúc rồi nói:

— Nếu bây giờ anh còn muốn bảo em đi thiêm xin đi ngay...

— Anh muốn cùng em ly-đi vì anh biết sau khi đã giã từ ba em

như thế thì anh không còn có quyền yêu em nữa...

Thúy-Liên lắc đầu:

— Em lại càng yêu anh hơn trước nhiều!

— Thật vậy, sao Thúy-Liên?

— Vâng.

— Em quên cả quá khứ, em tha cả tội lỗi cho anh sao?

— Vâng miễn là anh cũng tha cả tội lỗi cho em và cho cả ba của em nữa...

Giang-Lâm cảm động quá:

— Anh không giận, không thù ai nữa. Bây giờ anh chỉ biết có yêu em... Nhưng anh biết làm gì để chuộc được lỗi xưa nỉ?

— Anh không có lỗi gì cả... Vả lại hai công-tỷ Nghiệp-Sam và Lâm-Phát đã hợp nhất rồi, tội lỗi đã quên, chúng ta sẽ yêu nhau đời đời...

Giang-Lâm không nói gì! Chàng cúi xuống ôm lấy Thúy-Liên. Hai cặp môi sát vào nhau. Hai người say sưa hôn nhau. Thúy-Liên khẽ hỏi:

— Anh có bằng lòng cho em ở đây với anh nữa không?

— Anh sẽ không bao giờ để em phải xa anh! À để anh đánh té-lê-phôn báo tin mừng cho ba em biết đã...

Thúy-Liên vui vẻ gạt đầu... Giang-Lâm lại ôm chặt lấy nàng... Hai bàn tay trắng trẻo của Thúy-Liên quấn lấy cổ chàng... Xa xa bóng đèn dần tỏa trên cảnh vật... Gió lạnh thổi vì vào qua các rặng cây và làm rung động các màn cửa...

Nàng ở trong gian phòng này, đang có hai trái tim cùng đập và hai linh-hồn ấm áp vô cùng...

NHỊ-LANG

HẾT

ÔNG CÔNG-SỬ

Ký sau đón xem:

ÔNG CÔNG-SỬ:

một chuyên dài lý-tưởng của Somerset Maugham do Huyền-Hà thuật lại.

Hộp thư

Bạn Xuân-Lan (Đầu-Tiêng). — Mấy bài thơ của bạn gửi ngày 25 — 11 — 40 và bài «Tết ở Đầu Tiêng» gửi hôm vừa rồi, chúng tôi đã nhận của gửi được cả rồi. Cảm ơn bạn và sẽ đăng trong một số T. B. C. N. sắp tới.

Bạn Hữu-Nam (Nhật-Lê). — Xin bạn cứ gửi bài và thơ nữa về cho chúng tôi xem đã. Cảm ơn trước.

Bạn Tường-Vân (Cao-Bằng). — Hai bài thơ của bạn và bài về Phu-nữ đã nhận được rồi. Cảm ơn. Sẽ đăng.

Bạn Ng - như - Hoàn (Mỹ - Hào). — Chuyển ngân «Tam-đắc» của bạn không thể đăng được vì nó có tính cá nhân quá! Bạn viết luôn nữa đi. Nhất là về số Tết.

Bạn Hà-Châm-Vân (Cao-Lãnh). — Nhận được thơ của bạn rồi. Bạn muốn tôi gì bạn Hồng-Lam xin cứ viết thơ thẳng về tòa báo T. B. C. N.

CÁC BẠN:

Lý-bá-Thụy-Gia-Chất, Huyền-Trình, Bùi-xuân-Hiền, Hồng-Lạc, Phương-Kiên, Hoàng-Minh, Nguyễn-thế-Hành, Minh-Bắc, Thiệu-Nam, Ng. Trác, Mộng-Vân, Ng. T. - Kinh, Tùng-Quân, Lê-trung-Chánh và cô Thanh-Sơn ở Hanoi, Văn-Khai, Hành-Lang, Lê-Mai và Thanh-loan ở Hải-Phong; Anh-bương, Lâm-Bân, Ngọc-Kim, Võ-vân-Sỹ, Hải-Lượng, Ng. Thiên-Tư và Hoàn-xuân-Mộng ở Saigon; Phạm-ngọc-Thái, Nguyễn-Quang, và Trần-dinh-Trần ở Huế; Lê - Quân(Hưng Yên), Trần-vân-Thịnh và Nguyễn-thiên-Quỳnh ở Phúc-Yen, Thiên-Lượng (Cẩm-Phả), Hoàng-Thanh (Cũng-Bị), Ng-xuân-Dương (Jalut), Nguyễn-Bình (Qui-Nhơn), Vũ-huý-Chân (Mỹ-Hào), Xuân-Lê (Cà-Lao-Phố), Vy-Vân (Bắc-Liên), Mao-linh (Chợ-Lớn), Thanh-hành (Bắc-Ninh), Liên-êch (Kiến-An), và Lý-vân-Oanh, Chu-vân-Ngọc, Hải-Đương, Minh-Mân, Bùi-nhật-Thanh, Ng. tiên-Giới, Trư - Thẩn, Ngọc-Hoan:

Các truyện ngắn, các bài thơ của các bạn gửi về chúng tôi đã nhận được rồi. Chúng tôi đang chờ dịp sẽ lựa chọn bài nào đáng được thi sẽ đăng vào T.B.C.N. trong những kỳ sắp tới. Vậy xin các bạn chờ nóng ruột.

T. B. C. N.

Éditeur hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Vân
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Vân
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Téléphone 100
Carte postale 150
LE GÉRANT NGUYỄN ĐOÀN NGỌC

LỊCH TRUNG-BAC TÂN-VÂN NĂM 1941

Carton dày khổ 28 x 40.
Blocs lịch in bằng giấy tốt khổ 11 x 13
Tranh in nhiều màu.
Giá mỗi quyển cả bloc. 0\$80
Giá mỗi bloc. 0\$60

Lịch hàng tháng (planteau de calendrier) in 2 mặt; mỗi mặt 6 tháng, giá mỗi tấm. 0\$60

Bloc lịch để bàn (bloc de recharge T.B.T.V.) đủ ngày Tây, Nam, cũng cả ngày lễ, hội hè Tây, Nam. Giá mỗi bloc. 1\$20

BẢN VAI
Imprimerie Trung-Bac Tân-Vân
36, Bd Henri d'Orléans, HANOI

ĐA IN XONG:

CÁI ĐI NGOAN

TIÊU-THUYẾT CỦA GIANG-HỒ
(giá 0\$35)

NƯỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA PHẠM NGỌC KHÔI
(giá 0\$45)

là 2 cuốn sách hay, được các bạn gái hoan nghênh nhất.

Ở xa mua sách gửi thư về:
nhà xuất bản ĐỜI MỚI
62, Phố Hàng cót, Hanoi

BỆNH TÌNH

....Lâu, Giang Mai,
Hà cam, Hồ xoài..

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUÉ
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHÁN RẤT LINH NGHIỆM